

MỖI SỐ 0310

*Trương Duy*

LƯU-CHIẾU  
VĂN-...  
SỐ C.563

NĂM THỨ HAI — SỐ 42

# TỜ BÁO CỦA

1. — NGÀY NAY  
TRÔNG TÌM



CHỦ NHẬT 10 JANV. 1937

# MỌI NGƯỜI

3. — NGÀY NAY  
TIÊU THUYẾT

2. — NGÀY NAY TRÀO PHÚNG

## TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT



BÊN AO  
của TRẦN VĂN CÀN





# SỮA NESTLÉ

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON  
BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà  
thương, các nhà hệ-sinh và  
các nhà thương binh, v. v.  
Ở TRUNG-KỲ BẮC-KỲ VÀ CAO-MẠY

## Thuốc Lương-nghi bổ-thận được nghìn vạn người cảm ơn

Đàn-bà lâu năm không thai dùng  
«Thiên-địa-hoàn» phải có thai

Tuyệt trùng lậu, giang-mai là thứ  
thuốc hay nhất ở xứ này

### Lương-nghi bổ-thận

«Lương-nghi bổ-thận» số 20 của Lê-huy-Phách bảo-chế rất công phu. Có vị phải làm phơi bằng thùng để lấy dương khí, có vị phải chôn xuống đất dưới 100 ngày để lấy thổ khí. Thuốc này làm toàn bằng những vị thuốc chữa cho thảo bộ được sinh khí, cố tinh, và đắt nhất là vì «hải cầu thân».

Các bệnh nguy hiểm bởi thân sinh ra, dùng Lương-nghi bổ-thận khỏi ngay. Nghĩa van người ơn ở thuốc này mà có con nối hậu.

Đau lưng, mờ mắt, vàng đầu, ù tai, rụng tóc, tóc vàng, thời thường rụng môi, tiêu tiện vàng, trong bất thường, hoặc tinh-khi ít, loãng, hay sinh ra đi-tinh, mộng-tinh, điệ-dương. Và những người mắc bệnh phong-tinh, bởi uống phải nhiều thứ thuốc công phạt: đau lưng như bẻ, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt quy đầu.

Có các bệnh nói đây, hoặc khó khăn nguy hiểm hơn nữa, dùng «Lương-nghi bổ-thận» này các bệnh khỏi hết. Chỉ một hai hộp đã thấy hiệu nghiệm lạ thường. Giá 1\$00 một hộp.

### Tại sao đàn-bà lâu năm không có thai

Bởi: 1) Hành kinh lần thứ nhất bị hàn khí đột nhập tử-cung, hơi lạnh theo vào tử-cung (hàn nhập huyết thất) làm lạnh tử-cung. Tử-cung đã lạnh thì không kết được thai khí.

2) Hành kinh hay rửa nơi cửa mình cũng thành bệnh «Lạnh tử-cung» (lạnh nhập huyết thất) và bệnh đau bụng dâm đi - đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khí.

3) Tử cung nhiệt không hóa được chất tinh nên không kết được thai khí. Vì những ngày hành kinh

hay gần lửa nên có bệnh này (nhiệt nhập huyết thất) Chẳng những tử-cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn, đau bụng dưới.

4) Giao hợp vô độ làm hư tử-cung. Tử-cung đã bị hư thì đóng mở chẳng có kỳ, sinh ra hành kinh mỗi tháng 2, 3 lần, hay 2, 3 tháng mới có một lần. Vì thế mà không kết được thai khí.

Dùng thuốc «Thiên địa hoàn», số 26 giá 2\$00 của Lê-huy-Phách khỏi hết bệnh mà có thai. - Những người không có thai dùng thuốc này: có thai; những người chậm có thai dùng thuốc này: mau có thai. Thực là một thứ thuốc «giống con» độc nhất vô song, thuốc xưa chưa từng có!

### Lậu, giang-mai không uống thuốc Lê-h-Phách nhất định không khỏi

Thuốc năm 1935 số 70 giá 0\$60. - Lậu mới mắc, kinh niên, ra mủ buổi tối... Nhe 3 hộp; nặng làm 8 hộp là cùng.

Giang-mai số 18 giá 1\$00. - Lở loét quy đầu, mọc mào gà hoa khế, đau xương, giắt thịt, phà lở khắp người. Nâng đến đau cũng chỉ uống hết 2 hộp thuốc Giang-mai số này khỏi hẳn!

Tuyệt trùng lậu, giang-mai số 12, giá 0\$60. - Một thứ thuốc chế theo hóa-học, chuyên môn lọc máu, sát trùng. Thuốc này được hoan nghênh một cách nhiệt liệt!

Lậu, giang-mai chưa tuyệt nọc: tiện-tiền trong, đục bắt thường, có vẩn, có cặn, ướt quy-đầu, nhói nhói như kiến-đốt ở trong. Khấp thân-thể thường đau mỏi; đau lưng, mờ mắt, ù tai, tóc rụng, giắt thịt, giắt gân... uống «Tuyệt trùng» số 12 này lần với «Bổ ngũ-lạng» số 22 giá 1\$00 - lọc máu, bổ máu, sát trùng, khỏi tuyệt căn...

# Mai Dê

26 R. DU SUCRE HANOI



Lành Lành  
Độc quyền Đông Dương  
LEN. DA VÀ TÓ LƯA  
ĐỦ CÁC KIỂU MÔĐE VÀ CLASSIQUE  
Đội hóa vani  
hàng tây-hàng lâu  
NƯỚC HOA Coty  
Đàn hương  
VÀ BÀN LÉ.

## LÊ-HUY-PHÁCH

TONKIN - N° 149, Rue du Coton - HANOI

ĐẠI-LÝ CÁC NƠI. - Bắc-ninh: Vinh-Sinh, 164 phố Tiên-an; Sơn-tây: Phú-lương, 8 Amiral Courbet, Camphaport; 71 Rue Commerce, Camphamine; Trần-đức-Hào, service du jour, Yên-bay; Quảng-lợi, N° 11 Avenue de la Gare. Thái-bình: Minh-Đức, 97, Jules Piquet, Ninh-bình: Ich-Trí, 41, Rue Marché, Nam-định: Việt-Long, 28 Rue Campeaux, Hải-dương: Phú-Vân, N° 3, phố Kho-Bạc. Hải-phong: Nam-Tân, 100 Bonnal, Phú-ý: Việt-Dân, Rue Principale, Thanh-hóa: Thái-lai, N° 72 phố Bưởi-thủy, Vinh: Sinh-huy, 59 Phố Gà. Huế: Vạn-Hoa, 29 Paul Bert, Qui-nhơn: Trần-vân-Thông, Avenue Khải-Định, Nha-trang: Nguyễn-đình-Tuyên, tailleur tonkinois; Toy-Hoa: Nguyễn-xuân-Thiền, Phompenh: Hạm-Trí, N° 15 Rue Olier, Kampot: Vũ-thị-Đoan dục Phụ, và nhiều nơi khác nữa.



## NHÂN DỊP ÔNG BRÉVIÉ SANG ĐÔNG DƯƠNG

# CÙNG ỦY BAN BÁO GIỚI

**Đ**ây ngày quang dăng... Cách đây không lâu, toàn thể báo giới miền Bắc, trong một buổi hội họp đông đủ, nhiệt thành bàn về đơn thỉnh cầu đệ lên Ủy ban điều tra lúc Ủy ban tới Đông-dương. Buổi ấy, ai cũng một lòng hết thảy. Buổi ấy, ai cũng hô hào nên yêu cầu Đông-dương được sống dưới chế-độ ngôn luận tự do. Buổi ấy, ai ai cũng háng hái, quả quyết. Hy vọng chừa chan sống một đời văn minh hơn, tự chủ hơn. Rồi một ủy ban thành lập, một ủy ban ai cũng mong đợi công cuộc mạnh bạo, rành rẽ, tối đẹp.

Nhưng, từ đấy, thời gian lặng lẽ trôi như nước chảy dưới cầu, mà công việc của ủy ban cũng lặng lẽ như thời gian.

Trong khi ấy, chế độ báo chí chật hẹp hiện hành vẫn theo đuổi công việc phá hoại của nó. Từ *Dân què* của ông Phan trần Chúc ra đời chưa được 5 số, bỗng có tin bị thu giấy phép. Một tin lạ hơn nữa, là tin tờ *Việt-Nam* bị

đóng cửa, tờ *Việt-Nam* của một nhà chính trị có tiếng và có quyền ở trong Nam, ông Nguyễn phan Long. Cũng như mọi lần, những tờ báo bị đóng cửa không được rõ vì có gì số phận mình lại mong manh đến thế. Cũng như mọi lần, những tờ báo ấy không có quyền tự bênh vực lấy mình. Cũng như mọi lần, hội đồng chính phủ, là một hội đồng hầu hết là người Pháp, định đoạt số mệnh một tờ báo mà họ chưa từng đọc tới, có khi chưa từng biết đến tên. Cũng như mọi lần, một số đồng người làm công trong tòa báo — bỗng tự nhiên bị số đây vào nạn thất nghiệp với những nạn đói, rét... Tấn bi kịch thường xảy ra lại đem ra diễn lại, không biết bao giờ mới thôi.

Tuy nhiên, sự hy vọng một ngày quang dăng — ngày thì hành chế độ ngôn luận tự do — vẫn khiến trái tim mọi người đập mạnh. Đã có ngày đại thắng của chiến tuyến bình dân, đã có ngày đại thắng của công lý và tự do, thì thế nào cũng phải có ngày dân *Việt-Nam*

trông thấy ánh sáng của chế-độ mới.

Vấn biết vậy, xong công việc của Ủy ban báo giới là dịch ngày ấy lại gần ta chừng nào hay chừng ấy. Ủy ban báo giới đã có, tương cũng nên tỏ cho ai nấy biết rằng Ủy ban báo giới sống, sống trong sự hành động, sống trong sự nhiệt thành. Đời thừa nhà ai, lòng nhiệt thành, sự hành động lại u-ần ở trong sự yên lặng bao giờ. Yên lặng, đối với bọn « người trần, mắt thịt » như chúng tôi, là biểu hiệu của giấc ngủ ngon, hay là của sự chết. Ủy ban báo giới yên lặng bấy lâu, không có lẽ vì một cố thù thiên như vậy. Thế thì vì có gì? Chắc là Ủy ban đương ở trong thời kỳ dự định, dưỡng sức để lấy đà, hoặc mưu kết những phương pháp hay có thể mau đưa báo giới Đông-dương đến ngày quang dăng mong mỏi đã mòn con mắt.

Nếu vậy, chúng tôi mong Ủy ban chóng công bố kết quả của mấy tháng làm việc đã qua. Tuy phải bỏ điều tra chữa tới Đông-

dương, Ủy ban đã có thể bắt đầu hành động được rồi. Ông Brévié, toàn quyền mới, sắp tới nơi. Chúng tôi tưởng đó cũng là một dịp để làng báo phản bày ý nguyện của mình. Ủy ban nên nhân dịp ấy định đoạt phương trâm, để chúng tôi biết đường mà cùng một lúc cổ động, hô hào cho nguyện vọng của báo giới có giá trị đối với nhà chức trách.

Nhân dịp, chúng tôi xin nhắc Ủy ban rằng đã có lần chúng tôi mong báo giới Đông-dương phải một đại biểu sang pháp bày tỏ ý nguyện với chính phủ bình dân, và chúng tôi mong sẽ được biết sự định đoạt của Ủy ban trong một thời hạn mà chúng tôi hy vọng sẽ không lâu dài lắm.

Chúng tôi vui lòng đợi, mà sẽ vui lòng hơn nữa khi được nghe lời cao minh của Ủy ban chỉ bảo những phương pháp có hiệu quả để đạt được mục đích chung của báo giới, là sự tự do ngôn luận.

Hoàng-Đạo

Đã có bán **TRỒNG MÁI** (LÁ MẠ) của KHÁI-HUNG — Giá 0 \$ 25

Có in một số ít khổ nhỏ cho những người thích chơi sách đẹp. Dày 216 trang, GIÁ 0\$70

# TỪNG TUẦN LỄ MỘT

## NẠY LAO ĐỘNG

**T**ừ trước đến giờ, chỉ riêng có thợ thuyền người Âu — một số kết sọc ít — là được hưởng lương riêng về tài nạy lao động. Còn người bản xứ dù có không may gặp nạn xảy ra trong khi làm việc, thì chỉ có một việc, là chia chết, hoặc chịu què mà thôi. Thân hoặc có ông chủ cho tiền thuốc thang và cấp lương cho một, hai chục bạc, cũng chỉ vì ông chủ có lòng thương người.

Tuy nhiên, theo công lý, nếu nhân chức vụ mà một người thợ nghĩ nạn, người thợ có quyền được hưởng một khoản trợ cấp. Vì vậy, nên gần đây, ông Toàn quyền Sylvestre có gửi cho các phòng Thương mại và Canh nông một bản dự án về tài nạy lao động của người bản xứ. Theo bản dự án ấy, thì các ông chủ, bất luận là dân nước nào, đều phải chịu trách nhiệm về các tai nạn xảy ra trong khi làm việc cho các người làm bản xứ. Người bị nạn không làm được việc quá bốn ngày sẽ được mấy khoản trợ cấp sau này :

- 1.) Tiền chữa bệnh và tiền thuốc.
- 2.) Tiền bồi thường — nhiều ít tùy theo thương tích nặng nhẹ.
- 3.) Tiền phí tổn và lễ an táng.

Đó là một món quà nữa của chính phủ Bình dân Pháp muốn đem cho dân lao động ở Đông-dương. Song ta nên nhớ rằng từ lúc nâng chén rượu cho đến lúc uống cũng háy còn xa lắm. Phòng Thương mại và phòng Canh nông, cơ quan của bọn đại tư bản, thế nào rồi cũng viện ra nhiều lẽ không ngờ để giữ chặt lấy túi bạc của họ. Có khi họ lại nói dưng dưng lên như độ nào rằng thợ thuyền An-nam thích làm biếng đến nỗi tư chất tay họ chưa đủ hưởng tiền bồi thường nữa. Miếng môi ấy đã khiến nhiều nhà chính trị bỏ ngũ mắc cùn. Có lẽ rồi đây ta lại sẽ được nghe họ công bố một cách thần nhiên rằng thợ thuyền Annam thích tiền đến nỗi tư sản đi để hưởng món tiền làm mà cho mình nữa.

Hoàng-Đạo

## THẨM HIỆM ĐÔNG-DƯƠNG

**O**ng Justin Godart là một đức phái viên của chính phủ Bình-dân Pháp qua Đông-dương xem xét tình hình sinh hoạt của bình dân ở thuộc địa.

Trước khi đáp tàu sang đây, ông có tuyên bố một câu đầy lòng nhân đạo rằng :

« Tôi sẽ thừa dịp chính phủ bình dân sai đi đây mà tìm hết thầy những

nổi thiết thời nạn khổ của bọn bình dân ở các thuộc địa. Nếu phải thi-hành những việc cần ích để đem họ ra khỏi những chỗ khổ sở kia, thì tôi sẽ không quản ngại gì mà không gủ đầu với ông tổng trưởng bộ thuộc địa chỉ hành thật gấp.»

Nay ông đã đến Saigon, ông sẽ lần lần đi dò xét, đi thăm hiềm dọc bờ biển Địa trung hải. Ông sẽ rõ những sự khó khăn nó làm trở ngại công việc của ông. Dân chúng Việt-Nam mong ông sẽ lần lần dò xét đến nguyên nhân sâu xa của sự lầm than đói khổ của người thợ, của nhà nông, rồi tìm những phương thuốc chữa thật hiệu nghiệm để cứu họ ra khỏi vòng cơ cực.

Ta nên ra đón tiếp ông thật đông để hoan hô ông và để tỏ ra rằng ta rất mong đợi ở ông rất mong đợi ở chính phủ Bình Dân.

## VIỆC ĐẶT HỌC PHÍ

**H**ội đồng thành phố Hà-nội lo tiền.

Ngủ nát óc, mới ra một mẹo : đặt

hoc phí ở các trường tiểu học Hà-nội. Các ông hội viên Pháp sung sướng hi hi hủ, sẵn lòng ban thứ thuế ấy. Đó là lẽ tự nhiên, vì người Pháp ở Hà-nội sẽ không phải bỏ một đồng nào.

Nhưng các ông hội viên Annam không bằng lòng là vì đặt học phí ở trường tiểu học, chung qui là đặt một thứ thuế gia đình. Bất luận giàu hay nghèo cũng đều phải trả tiền học cho con.

Thứ thuế ấy khiến nhân tâm nao động. Ông Phạm-huy-Lục, lấy danh nghĩa là nghị viên khu thứ nhất thành phố Hà-nội, vừa rồi có đề lên thành cũ ông Thống sứ con thiệp và bỏ tiền học phí kia, tuy đại đa số hội đồng thành phố — 8 người Âu — đã ưng thuận.

Có một điều có thể khiến nhà đương chức có thể bỏ thứ thuế ấy : là điều kiện công cuộc của thành phố đình làm không lấy gì làm cần kíp. Thì dụ như số tiền 7 vạn đồng trả tiền để làm nhà ở cho vài chục người Âu thất nghiệp, hay số tiền 3 vạn đồng định dùng làm một cái nhà «quần» trong nhà địa táng.

Hoàng-Đạo

## VIỆC TUAN LE

PHÁP

Ông tổng trưởng Moutet hoãn cuộc du lịch sang Đông-dương đến tháng Mars.

Paris 2. I. — Nghị-viên Pháp đã hề mặc hồi một giờ rưỡi sáng. Dự án ngân sách đưa đi đưa lại 32 lần từ Thượng nghị viện về Hạ nghị viện đã được chuẩn y.

**Chính phủ Pháp giúp tiền các thuộc địa.** — Đạo sắc lệnh ký hôm 30/12 cho phép ông Tổng trưởng bộ thuộc-địa trích ra 38 triệu quan để trợ cấp cho các thuộc địa như Madagascar, Đông-dương, Guyane và Togo. Riêng xứ Đông-dương được 10 triệu. Tiền ấy để đỡ việc học, việc y tế.

TRUNG HOA

**Trương-học-Lương đã bị kết án** Thượng-Hải 31/12. — Tòa thẩm phán quân sự đã kết án Trương-học-Lương 10 năm tù và 5 năm mất công quyền về tội bắt Trương-giới-Thạch. Nhưng theo lời yêu cầu của Trương, thì Trương được giảm án về dịp năm mới này.

NGOẠI QUỐC

**Cấm nghề mãi dâm.** — Ngày 18/12 vừa rồi, Thượng nghị viện nước Argentine (là nước Cộng-hóa ở nam châu Mỹ) đã bỏ phiếu chuẩn y đạo luật :

- 1.) Cấm về mãi dâm.
- 2.) Đặt ra một chứng chỉ cưỡng bách trước khi kết hôn, những cặp trai gái sắp lấy nhau bắt buộc phải xin thầy thuốc khám sức khỏe, rồi cấp cho chứng chỉ ấy.
- 3.) Các thầy thuốc phải khai các bệnh phong tình của những bệnh nhân do mình chữa.

ĐÔNG-DƯƠNG

Các viên chức công nhất số xe lửa phía Bắc được tăng lương từ 13, 15 đến 20%.

**Bản dự án đạo luật tại nạn lao-dộng của người bản xứ ở Đông-dương.** — Bản lao động bị nạn sẽ được tiền trợ cấp và chủ phải trả tiền thuốc men. Nếu nạn đó bởi ở thợ thì tòa có thể giảm tiền trợ cấp, nếu xét là tại chủ thì tòa có thể tăng thêm tiền trợ cấp.

**Về đạo luật bỏ nơi dẫy tội nhân ở Guyane.** — Ông tổng trưởng bộ tư pháp đem ra trình Nội-các bản dự án bỏ những nơi dẫy tội nhân tại Guyane đã được hội đồng chuẩn y.

**Saigon.** — Ông thống đốc miền Nam treo giải thưởng văn chương quốc âm. Hiện ngài đã giao cho ông Taboulet, đốc học chính, trả linh mục cuộc thi văn chương này, và có lẽ chỉ để riêng cho văn sĩ miền Nam.

**Ông Justin Godart đã đến Saigon** — có trên 8.000 người đón ở bến tàu. Ông được chính phủ Pháp cử đi điều tra các thuộc địa về cuộc sinh hoạt của dân lao động.

6 MARS 1937  
SẼ XUẤT BẢN

MỘT TUẦN BÁO MỚI  
MỘT TUẦN BÁO MỚI

# TINH HOA

VĂN CHƯƠNG VÀ MỸ THUẬT

Sáng-Lập } NGUYỄN CAO LUYỆN  
Chủ-Nhiệm } ĐOÀN PHŨ TŨ  
Kiêm-Chủ-Bút } VŨ ĐÌNH LIÊN  
Quản-Lý }

# TINH HOA

MỘT TỜ BÁO của TƯƠNG LAI  
MỘT CƠ-QUAN TRẺ TRUNG ĐỂ PHÁT HIỆN BẢNG

VĂN - CHƯƠNG  
và MỸ - THUẬT

NHỮNG

# TINH-HOÀ

của TƯ-TƯỚNG, của TÂM-HỒN VIỆT-NAM



# NGÀY NAY TRÀO PHÙNG

## TƯƠNG TÀU

**K**HÔNG có một nước nào truyền chính trị lại vai bằng nước Tàu. Xứ sở họ Trương có những việc xảy ra lạ lùng mà kết quả lại là lùng hơn.

Trương-giới-Thạch sai Trương-học-Lương đem quân đi tiến Công. Trương bèn hóa ra thân Công.

Đức vương xứ Mông-cổ đem quân đến đánh Trương. Khi nghe tin Trương bị Trương bắt, đức vương bèn hóa ra yêu Trương, đình việc quân.

Trương bị bắt rồi được tha. Trương hàng hải vì nước bắt Trương, xin Nam-kính thân Nga, rồi bằng tự nhận là có tội lớn, để ít lâu nữa có vài triệu bạc đi du lịch Âu châu...

Kết quả: rồi một ông tướng Tàu sẽ đi đây.

Giả thử ông ấy đi tây bán thì còn khá, nhưng đồng này ông ấy đi rồi ông ấy lại về... mới chết nước Tàu chứ!

Hoàng Đạo

## CÀU ĐẢO

H - Hồi của, ngày nọ ông công sứ Bắc-ninh tố cầu đảo mà tôi không biết. Không thì tôi chỉ hiên một mẹo tát thành (cống một cách chắc chắn).

M - Ké gì?

H - Tôi chỉ bảo sang đồng Tân-dân cầu Vũ đình-Long tiền ông cho mượn bạc nhờ-lô đưng thực hải thủy» chỉ việc đọc câu thần chú của tiền ông, rồi mở nắp hồ-lô thì tức khắc mưa ngay muốn mưa bao nhiêu cũng được. Nhưng có một điều khó khăn là nếu không thuê một van bạc, thì không tá nào mượn được, vì tiền ông dù đã tu hành cầu đảo, nhưng van him... danh lợi, thứ nhất là... lợi.

Nguyễn-công-Chức

## Phân trần

Nơi mục: « Về bài chia rẽ » đăng trong số báo « Ngày Nay » ra ngày 27 Decembre 1936, ông Hoàng-tào linh như không phân biệt hai khoản của mục đích nhà « Nam-Kỹ học-xã » nên có câu: « Cái nhà « Nam-kỹ học xã » ở phố Trường-thị là do tiền của các nhà hảo tâm trong Nam giúp đỡ làm chỗ tạm-trú cho các học sinh nghèo trong Nam ra ngoài này theo học ».

Chúng tôi xin giải rõ hai khoản đó:

1.) Nhà « Nam-kỹ học xã » lập ra cốt để các học-sinh Nam nư đứng khỏi bận về việc ăn ở, để thi giờ chuyên học, chứ chẳng phải để cho học sinh nghèo ở khỏi trú tiền.

2.) « Nam-kỹ học xã » lại trauốt trong quỹ một số tiền để giúp học sinh nghèo trong Nam ra ngoài này học, trú nơi nào tùy ý.

Vậy chúng tôi xin ông đình chính trong số báo tới, chúng tôi rất cảm ơn ông.

Học sinh nơi « Nam-kỹ học-xã

## Truyện vui bằng thơ

### NHÀ THƠ KHÔI HẢI VÀ BỌN CƯỚP

Đem khuya lạnh, đang ngon giấc  
Bồng bèn tai tiếng chó cắn rồn.  
Rất minh, thức dậy bần chồn,  
Lắng nghe thấy động tiếng ồn  
ngoài hiên.

Khóc cái áo, tôi liền vội vã,  
Khêu ngon đèn, hé cửa ra xem.  
Ngoài sân, trời tối nhà nhem,  
Một đoàn năm, bảy bóng đen sì sao.

Đêm đây, mới các ngại ngại,  
Thực là hân hiệng cho tôi vô  
chừng »  
Dưới đèn thấp sáng trưng chói lói,  
Đề mắt nhìn tôi mới nhận ra,  
Các « quan » như quỉ, như ma,  
Phấn vua (vua Bểp) mặt thoa nỏ  
nồi.

Tôi bậm bậm nhìn cười chẳng  
được,  
Hỏi các « quan » ngồi thuộc ngạch  
cao ?

Một « quan » vira lớn, vira cao.  
Ý chừng trong bọn đưng vào đưng  
anh,  
Liên mắng ai: «Thôi anh đừng số!  
Thìa khóa đầu, mau bỏ ra đây,  
Các quan tuấn liễu vũng này,  
Thiếu tiền quản phi, vào xoay nhà  
giấu.

Vậy của cải để đâu, chỉ chớ,  
Đề các quan tiêu họ ít nhiều.  
Vi bằng dấu diêm khai liêu,  
Các quan kháo, cầm eo se kêu oan.»  
Tôi đáp: « Bám các quan, có lẽ  
Các ngại đi kinh lý... nhầm nhà.  
Quả tôi không phải phú gia,  
Chỉ là thi-sĩ, thơ pha khôi-hải.  
Chẳng phải nói, các ngài cũng biết  
Trong làng Văn nước Việt-Nam  
ta.

Toàn phường nghe sắc, kiết sớ.  
Anh nào kiếm khố, chẳng qua đủ  
sai.  
Thiên hạ thiếu chi người tọc phủ  
Tích tiền nhiều, của ừ, để không.  
Đem chôn tiếng chình, lừng công,  
Không cho tiền bạc lưu thông trên  
đời.

Mời dâng đề các ngại lưu ý,  
Sơ mù gi, văn-sĩ chùng tôi.  
Của riêng qui nhất trên đời,  
Chỉ duy học ở ông trời phủ cho.  
Kho của ấy là kho vô tận,  
Nhưng khó lòng chuyển vận cho ai  
Mấy lời cử thực tưởng khai,



Nhìn thoáng những tay đao, nách  
thước,  
Tôi đoán rằng địch cướp. Ngay tại!  
Xong làm bộ bạo ra oai,  
Hỏi to: « Người đó là ai? Muốn  
gì? »  
Một cái bóng lờ thi xấn xô,  
Quát lại rằng: « Mở cửa ra mau!  
Các quan chờ đợi đã lâu.  
Nếu mà chậm trễ, lấy đầu chẳng  
chơi.»  
Tôi mở cửa, chào mời niềm nở:  
« Rước các ngài qua bộ võ chơi.



— Tại sao họ sĩ lại đặt cổ kia ở dưới cây cam nhĩ?  
— Chắc để cho chim nó sợ!  
Ric et Rac

Tin chẳng xin để các ngài tùy tâm »  
Tên tướng cướp hăm hăm gạt  
phát.

Bắt dân đi tọc soát khắp nhà,  
Đầu tiên, mở tủ áo ra,  
Cổ vai áo lót cỡ là rách bươm:  
Một bộ cánh còn tươm khà khà,  
Nhưng thời trang đã quá lâu năm.  
Vi đem vào sở tầm tầm  
Mayra đầu giả được rằm bầy hao.  
Tay cướp lại thọc vào các túi,  
« Bớt làm phờ » lục lợi chán chê.  
Trương rằng giấy bạc đây phè,  
Tê ra giấy giấp những về dờ dang  
Rồi tôi dẫn cướp sang buồng sách  
Một tủ đầy mình nich sành in.  
Nào liêu thuyết, nào đoán thiên,  
Nào thơ phú của cổ kim văn hào.  
Nhưng bọn cướp kia nào lưu ý.  
Đến kho văn của quý này đầu.  
Như ga dổi thầy hạt châu,  
Rừng rưng chẳng thiết, chỉ cầu  
hạt ngọc.

Xét của cái nhà thơ hi-bước,  
Quả là xương, chẳng nước non gì  
Cướp bèn kéo cánh ra đi,  
Tôi neo rằng: « Chẳng mấy khi các  
ngái.

Rời gột ngọc vào chơi, nhà chầu,  
Chẳng có gì quý báu tiền chân.  
Trong lòng rút dôi bán khoan,  
Xin dâng quyền võ giáp « Văn  
Ngược Giồng »  
Tuy nay chẳng đáng đồng Báo-dại  
Nhưng sau này, cứ đợi trăm năm  
Chết rồi tôi nổi tiếng làm,  
Của này sẽ dâng giá trăm lạng  
vàng ».

Đồ ăn cướp rõ phường thô tục,  
Trương rằng tôi lại chực số siên  
Chúng bèn nộ khi sung thiên

## SỐ MÙA XUÂN

Cũng như năm ngoái, năm nay sẽ có

### CÁC TRÒ CHƠI TRONG MẤY NGÀY TẾT

Xin các bạn nghĩ tìm những trò chơi mới lạ  
rời gửi về dự thi. Có nhiều giải thưởng

Đã có bán **VÀNG** VÀ **MÁU** (LÁ MẠ) của THẾ-LỮ — Giá 0\$25

Đạp tới một cái lãn-chiên ra đường

Minh rất bản, bàng hoàng sức thờ  
Tê ra là... một giắc chiêm bao.  
Trông ra nào cướp đầu nào?  
Ngoài hiên tiếng chó bần gào sủa  
tràng.  
Tú-Mở

## Mặt trời và Tràng an

MỘT hôm, vua Tân-vương nước  
Tàu, nhân có sứ Tràng-an đến,  
vua bèn hỏi hoàng-tử mới lên sáu  
rằng :

— Tràng-an xa, hay mặt trời xa ?  
— Tàu phụ vương, Tràng-an gần  
mặt trời xa.

— ... ?  
— Tràng-an gần, mặt trời xa, là vì  
Tràng-an còn có người đi tới, chứ  
mặt trời không thể đi tới được.

Vua khen là phải.  
Hôm sau, nhằm buổi chầu đủ mặt bá  
quan, muốn khoe tài thông minh và  
bạt thiệp của con, vua kêu hoàng-tử  
hỏi lại câu hỏi trước.

— Tàu phụ vương, Tràng-an xa,  
mặt trời gần...

Tân-vương tái mặt, tưởng vì trẻ  
con mà phải một phen thất thế diện  
vết triều thần, nhưng hoàng tử ung  
dung giảng nghĩa luôn :

— Tràng-an xa, mặt trời gần, là vì  
thấy mặt trời chứ không thể thấy  
Tràng-an được.

Bấy là truyện Tàu, còn truyện ta ?  
Có người tinh nghịch đem câu hỏi  
ấy mà hỏi các ông : Phạm Quỳnh,  
Nguyễn-bá-Trác và Nguyễn-tiến-Lãng  
thì chẳng cần nghĩ ngợi, các ông tươi  
cười như bông hoa hàm tiếu mới nở  
buổi bình minh mà trả lời ngay :

— Mặt trời xa, Tràng-an gần là ...  
— ... ?

— Là vì mặt trời không thể đi tới  
được, chứ Tràng-an thì chúng tôi đã  
tới... tới nơi rồi.

Còn các ông Phạm-lê-Bông và Tôn-  
thất-Bình thì buồn rầu gờ cao mũ  
cánh chèo mà trả lời một cách chán  
nản thất vọng :

— Tràng-an xa, mặt trời gần, là vì  
chúng tôi có thể thấy mặt trời, chứ  
Tràng-an ! ... Tràng-an ! ... Tràng-an !  
thì chúng tôi không thể nào đi tới  
được.

Nguyễn-việt-Hu ông



DỪNG DẶNG NỬA Ở, NỬA VỀ

## LÝ TOÉT TẬP NHẬY



MUỒU :

Người ta nhẩy nhót từ tung,  
Ngựa chân Lý Toét dưng trông mà  
thêm.

Vội về luyện tập ngay đêm,  
Nhún nha nhún nhẩy, vợ xem ngỡ  
vô.

HẬT NỐI :

Chưa mở mắt đây,  
Đã nhún nha nhún nhẩy bỏ chân  
cò.

Khi bước lùi, bước tiến dẫu do,  
Khi đánh nhịp, nhờ to « cây đàn  
miếng ».

Ôm ấp vu vơ tình tưởng tượng,  
Học đòi tập tễnh bước không dẫu,  
Khèo kéo rơi cái lỗ chấy trên đầu,  
Chớ vội vênh chồm râu thưa thớt  
Vợ bảo biết, bẻ chớ dưng « môt »,  
Không thì, đừng nhẩy nhót, liếng  
chơi chề.

Com nhà... hai bữa no nê.

Văn-Luân  
(Nam-định)

## BIỆM BÁO

Khoa học của « Khoa học »

BÁO Khoa học số 144 có cho  
chúng tôi đọc một bài rất có  
tính cách khoa học như sau  
này :

«... Việc rước đảo vô chẳng phải  
là một việc cũng lẽ thường, vì  
mỗi khi gặp đại hạn, dân phải  
xin phép quan trên mới được  
rước. Nhiều nơi lễ chức cuộc rước  
đó rất là long trọng, phí tổn hàng  
trăm... »

Một cuộc rước mà tốn phí hàng  
trăm và nhất là phải xin phép  
quan mới được, đủ biết không  
phải là một truyện chơi vậy.

«... Việc đảo vô cũng có ít  
nhiều khoa học, vì trong khi rước  
zách, chuông trống nổi lên, làm  
vang động một tiếng không khi-  
hơi nước ở trong những đám  
mây cũng bị rung chuyển, rồi đọng  
lại thành hạt nước mưa. Trong hồi  
Âu-chiến, người ta đã nghiệm  
thấy rằng : sương bản làm cho  
trời mưa, vậy chuông trống cũng

có thể làm cho trời mưa được... »

Thật là lý luận khoa học ế !  
Nhưng tiếc thay, cả súng lẫn  
chuông chẳng có thể làm trời  
mưa được. Cái thuyết tiếng động  
mạnh làm rung chuyển hơi nước,  
chỉ là một ức thuyết, không có  
thí nghiệm chắc chắn. Nếu chỉ  
dễ dàng như thế, thì trời đã mưa  
suốt trong bốn năm Âu chiến, và  
khi nào muốn mưa, người ta  
chỉ có việc bản vài phát súng là  
được, y như trong các truyện  
thần tiên vậy.

Báo « Khoa học » lại ao ước :

« ... Nếu, bây giờ khắp trong  
nước, đầu đầu cũng gõ chuông,  
danh trống, có lẽ ta triv được cái  
hại đại hạn đang làm khổ nhà  
nông... »

Còn có lẽ gì nữa ! Nếu khắp  
nước ta đầu đầu cũng gõ chuông  
danh trống thì những người



không có cái khoa học của báo  
Khoa học chỉ còn có mỗi cách là  
bị tạt lại mà nhẩy xuống giếng  
tự-tử cho rồi.

Và nhà nông tuy không được  
mưa, nhưng lại được xói thịt mà

## ngày nay

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ :  
80, Đường Quan - Thánh, 80 — HANOI  
GIẤY NÓI: SỐ 874

GIÁ BÁO	MỘT NĂM	SÁU THÁNG
Đông-Dương	3\$80	2\$00
Pháp và thuộc-địa	4.20	2.50
Ngoại quốc	7.50	4.00
Các công sở	6.00	

MUA BÁO KỂ TỪ 1<sup>er</sup> VÀ 15 VÀ PHẢI TRẢ TIỀN  
TRƯỚC, NGÂN PHIẾU XIN GỬI VỀ ÔNG NGUYỄN-  
TUÔNG-TAM, 80, ĐƯỜNG QUAN-THÁNH, HANOI

Một tờ báo mới

## NHÁNH LỬA

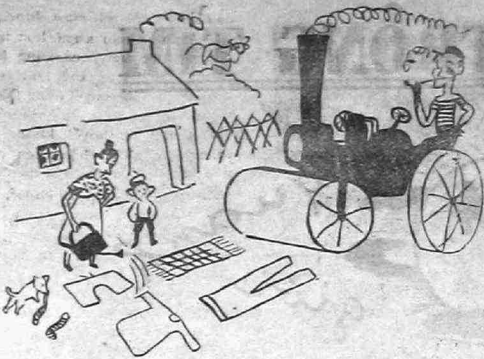
Số đầu sẽ phát hành ngày  
11 Janvier 1937

Cơ quan bênh vực  
cho dân nghèo.

Anh em chi em hãy đọc nó !  
Ừng hộ cho nó !

Thơ từ đề cho :  
M. NGUYỄN - XUÂN - LỬ  
Directeur du NHÁNH LỬA  
Rue Jules Ferry Hae





## VỢ BÁC TÀI LÀ QUÂN ÁO

(Almanach des Gourmands)

đánh chén, còn gì hơn nữa! (vì một cuộc đảo võ tốn hàng trăm bạc).

### Thay đời

**T**RONG một kỳ trước, các độc giả đã được xem những cuộc đảo ghê gớm trong « Một trái tim » đăng ở Tiền thân thể này. Ai cũng tò mò đợi xem hết đảo thì đến cái gì?

Xin xem dưới đây sẽ biết:  
— « ... Đó là chỗ huyền diệu. Trong người hình như có hai cái sức mạnh phân đôi nhau. Cái này vừa mới bắt bước mình phải làm một việc thì cái kia đã kịch liệt bài xích ngay... »

Hãy là sự « sống chính thức » gồm có hai cái sức mạnh phân đôi nhau ấy? Thật là kỳ kỳ, quái quái, thục thục, hư hư, lúc ẩn, lúc hiện chẳng biết chúng hiện hình tại đâu! » (T.T.T.B. số 135)

Ấy mới thực là kỳ quái! Kỳ quái chẳng kém gì những cái kỳ quái trong Hoàng Sơn quái liệt ở T. T. T. B. và Có gái quần đỏ ở Ich-Hân.

T. L.

« Các anh đừng nghịch riêm kéo cháy nhà có lời » và thêm « Đây, các anh thích một cái trong bộ như của anh đi, tôi cho các anh riêm chơi đi nhé »

Sau nửa phút, 10 con rắn khổng lồ trước tờ giấy trắng, trừ một cái còn lại lên nộp ông thành tra của cửa mình:

« Các anh bây giờ lớp nhô có khi lại lại thì khôn »

Của L. Văn, Phom Pênh

### Quên chia khóa

Hai người du lịch vừa đến Nira-roc, sau 8 giờ mệt nhọc trên xe hỏa, cả hai vào một khách sạn mà thang máy còn đang sửa chưa dùng được, nhưng phòng của hai người đều ở trên phòng thứ 42.

Giải khát xong, cả hai đến nhất định định thang thường và kể chuyện cho nhau nghe để đỡ mỏi chân.

Leo đến tầng thứ bốn mươi, một người nói:

— Nay cu, tôi đã kể hết chuyện rồi rồi, bây giờ đến phần cu.

— Vâng tôi xin nói ngay để cu rõ: chúng mình bỏ quên chìa khóa ở dưới mũi rồi.

(Bảo Pháp)

Của H. Thành

### 1) Nói tiếng ngoại quốc

Hai anh chàng vào một hàng cà phê. Bắt đầu nói chuyện. Để anh này bắt đầu, thì anh kia liền tay, lên chân, đứng như cũ nhau về một vấn đề rất hệ trọng.

— Các người trong hàng đều ngoi ngoi, không ai hiểu hai anh kia nói tiếng gì. Tức nhất là một anh người kể bàn hai chàng kia, biết rất nhiều thứ tiếng, nói là: Pháp, Anh-lê, Ý, Đức, Tây-ban-nha, Tàu, Nhật và Annam, mà cũng không hiểu.

Không chịu được, anh bên trái bên bàn ngã đầu hỏi:

— Xin tôi hỏi ông, không biết hai ông nói tiếng gì, mà tôi không hiểu được.

Hạt chàng kia cũng trả lời:

— Ô, ông này lạ nhỉ, chúng tôi

nói mà chúng tôi cũng không hiểu ông hiểu thế quái nào được!

### 2) Chỉ có một điều

VỢ (sau cùng nghĩa thuận phiên) — Sao hôm nay, cậu hát nhiều thế? CÓN (bẽn lẽn) — Đâu có nhiều mà mỗi lần chỉ có một điều thôi.

### 3) Phòng xa

THẦY GIÁO — Lúc nào đưa con dao cho ai phải đưa đến nào trước? GIÁP — Bẩm, phải đưa đầu lưỡi trước.

THẦY GIÁO — Tại sao thế? GIÁP — Vì nếu cầm đầu lưỡi, đưa chuỗi dao cho người ta, rồi họ cắt thì mình đứt tay.

Của Mickey

### 1) Lý luận

CÓN — Tại sao ban đêm con vịt ngủ lại có một chân lên?

CHA — Vì nếu nó có cả hai chân tại thì nó sẽ té nhào.

### 2) Khó xử

A — Cái trường gạch chân ngang nhà tôi với phòng bên kia mỏng quá, thành thử tôi nói gì, bên kia họ nghe được tất cả.

B — Có khó gì, chỉ cho thêm vài lớp gạch.

A — Như thế, tôi làm thế nào mà nghe câu chuyện của họ được?

Của T. Sinh

### Luận lý

THẦY — Ta thấy người tàng tât phải thương, phải nhường được. Ấy cũng thế mới là phải đạo. Tôi hãy hỏi: có ai thấy người mù lại không tránh...?

TRÒ A — Thưa thầy có ạ... ngược mà.

Của V. K. Trác, Hươg-yên

### Đố tồn nước

EM (mạch chùi) — Chết ai chết, tháng nhờ làm ăn bản quê, nó nhô nước bọt vào đĩa lấy để nó ăn.

CHỊ — Càng đố tồn nước, em a.

# VUI CƯỜI

Vô danh

### Tim chó

Có một bà từ lâu soạn một tờ nhật báo đăng lời rao là bà ta sẽ thưởng mười ngàn quan cho người nào tìm thấy con chó của bà ta đã mất.

Hai hôm sau không thấy gì thêm, bà ấy liền tôn báo, hỏi:

— Tôi muốn tìm ông « xếp » coi về việc rao hàng.

— Ông ấy vừa ra, chưa về.

— Ông thư ký vậy.

— Cũng vừa ra.

— Thế ông chủ nhiệm đâu?

— Cũng không có đây rồi.

— Thế ra ai cũng đi vắng? Là quá!

— Chẳng có gì là lạ. Các ông ấy cũng đi tìm con chó của bà!

Của L. T. Cát, Hanoi

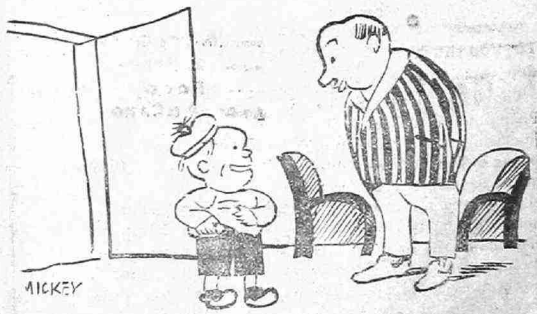
### Khám trường

Một ông thành tra muốn thử sức học trò một trường tiểu học nọ, bèn đọc cho hai mươi tên trẻ nhỏ câu này:

**PHUC LOI**  
1 Avenue Paul Doumer Haiphong

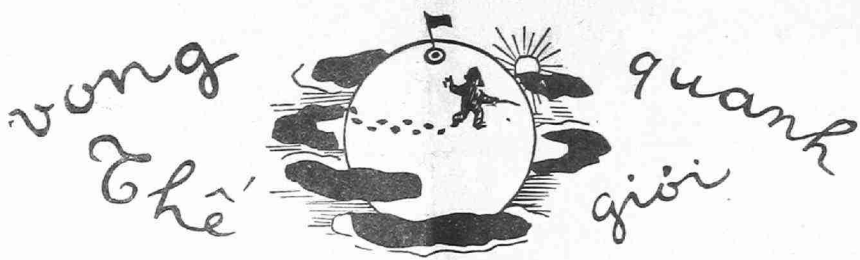
CHAPEAUX MOSSANT  
Articles de nouveauté  
Chapellerie, Parfumerie  
Lunetterie -- Cravates

SACS POUR DAMES & DEMOISELLES



CÓN — Ba coi kia, con ở nhà thợ nhờ rằng về mà không khoe chút nào cả.  
CHA — Ngạo quá! Cho con một hào dây này. Vay con có đau không?  
CÓN — Không ta ạ, vì bác thợ nhờ rằng đã vắng.

# NGÀY NAY TRÔNG TÌM



**QUẢ ĐẤT** ta ở hình tròn. Khi biết được sự thực ấy, người ta bèn nghĩ: vậy phải đi vòng quanh mới được!

Năm 1519, nhà thám hiểm Y-pha-nho Magellan từ biệt Séville dùng thuyền buồm định đi quanh quả đất. Trước năm 1519 chưa ai dám mạo hiểm như thế. Đoàn thám hiểm Magellan đi qua mồm Eorn rồi lần đến đảo Phi-luật-tân thì Magellan bị thổ dân giết chết. Song chủ tàu Victoria là El-cano và 18 người sống sót cũng về được đến nhà sau khi đi vòng trái đất, tính ra mất 3 năm.

Sau Magellan, biết bao nhiêu người đã theo vết chân ông mà đi. Kể lại những cuộc đi vòng quanh thế giới tức là kể lại cuộc tiến hóa của nhân loại. Những người đi vòng quanh hoàn cầu đều noi theo mục đích tìm tòi, khảo cứu về khoa học, địa dư...

Năm 1766, Bourgainville cũng dùng tàu buồm đi quanh thế giới và cũng phải mất ba năm tròn, là tại hồi ấy phải đi vòng qua ba mồm đất Horn (Mỹ châu), Bonne Espérance (Phi châu) và Torrès (Úc-châu).

Sau hai chục năm, 1785, La Pérouse đi được nhanh hơn chút ít: mất ba mươi tháng.

### Từ tiểu thuyết đến sự thực

Vào thế kỷ thứ 19, nhà văn sĩ Pháp Jules Verne chỉ ngồi nhà mà nghĩ và viết ra những bài phóng sự kiệt tác về cuộc đi vòng quanh thế giới. Philéas Fogg, vai chủ động cuốn truyện «Quanh hoàn cầu trong tám mươi hôm» của Jules Verne sẽ đi nhanh được như vậy là nhờ về trí tưởng tượng siêu việt của tác giả: theo trong truyện thì sông đào Suez đã có rồi và ở Mỹ-châu đã có đường xe lửa đi qua suốt giải đất từ đông sang tây.

Tính ra, mãi 47 năm sau khi

cuốn «Quanh hoàn cầu trong tám mươi hôm» ra đời thì người ta mới thực hành xong những cái mà Jules Verne tưởng tượng ra. Mà người đầu tiên đi quanh trái đất theo ý của J. Verne lại là một thiếu nữ làm báo sinh tại Mỹ. Tên cô là Nelly Bly và làm trợ bút cho báo World ở Nữu-ước. Ngày 14-11-1889 cô Nelly đáp

theo gót cô N. Bly đi quanh trái đất, cũng chỉ đề bày tỏ những cái tốt đẹp phi thường của các cách giao thông ở thời nay.

Năm 1901, khi đường xe lửa Tây-bá-lợi-á (Transibérien) làm xong, báo *Le Martin* ở Paris cử người trợ bút Gaston Stigler đi quanh thế giới để làm bài phóng sự đăng báo. Nhưng 6 năm sau,

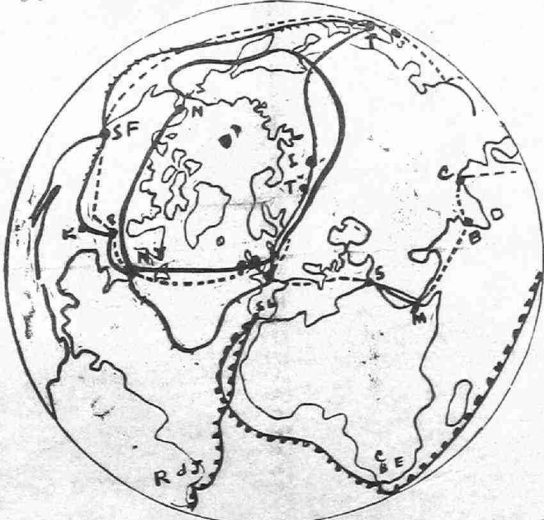
Bằng đi, đến năm 1928, ông Méars đem cả chiếc phi cơ City Of New-York của mình lên tàu thủy sang Pháp; đến bến Le Havre, ông cùng người bạn Collyers dùng tàu bay đi. Thành thử ông Méars đi vòng quả đất mất có 23 ngày 15 giờ 21 phút.

### Không cần tàu bay

Cũng trong năm 1928, hai nhà làm báo Thụy-điền Bast và Essen cùng nhau tổ chức đi quanh thế giới theo đường trong truyện của J. Verne. Mỗi người đi một ngã, và hẹn nhau họp mặt trong một tiệm cà phê ở phố La Paix tại Paris là nơi họ bắt đầu đi. Quả thực, hồi mười giờ hăm nhăm, ngày 18 Mai thì Bast về đến nơi và mười lăm phút sau, Essen cũng về nốt. Vì muốn theo đúng tri tưởng tượng của J. Verne không dùng tàu bay, nên Bast và Essen phải đi mất bảy mươi hai ngày.

Sau Bast và Essen, bây giờ người ta toàn dùng phi cơ và khinh-khi cầu hết. Năm 1923, nhờ có chiếc khinh-khi cầu Graff-Zepelin mà đi vòng quả đất chỉ có 20 ngày thôi.

Năm 1931, hai phi công Willey Post và Gatty đi vòng trái đất mất 8 ngày; hai năm sau, một mình Willey chỉ bay mất 7 ngày.



— POST & GATTY  
 - - - ZEPPELIN  
 ... FOGG  
 ■■■ ENCANO

Đây là hình quả 'đất. Những đường đen là hành trình một vài cuộc đi vòng quanh thế giới, từ cuộc đi mất ba năm của Magellan đến cuộc bay mất 8 ngày của hai phi công Willey-Post và Gatty.

SF = San Francisco (Mỹ); R & J = Rio-de-Janeiro (Mỹ); N.Y. = New-York (Mỹ); N = Vancouver (Mỹ); P = Pôle Nord (Bắc Cực); S = Suez; M = Moka (Arabie); B = Bombay (Ấn-đô); C = Calcutta (Ấn-đô); S.L. = Séville (Espagne); CBE = Cap Bonne Espérance (Phi-châu)

lầu Augusta Victoria sang Pháp. Đến nơi, cô ghé qua tỉnh Amiens. Rồi cô cứ theo đúng hành trình của Philéas Fogg đi: ngày 22 Janvier 1800 về đến Nữu-ước. Thế cô Nelly đã vượt qua 42.000 cây số trong 72 ngày 6 giờ 11 phút 14 giây.

Về sau, đã có nhiều nhà báo

đại tá Burnley Campbel chỉ đi có 40 ngày 19 giờ là xong. Năm 1911, Jager Schmidt, đặc phái viên báo *Excelsior* phá kỷ lục của Campbel, vì Schmidt đi quanh trái đất trong 39 ngày 19 giờ thôi. Năm 1913, ông Henry Méars, phi hành gia kiêm chủ rạp hát ở Mỹ, chỉ đi có 35 ngày 21 giờ 36 phút.

### Bảng kê những cuộc đi vòng quanh thế giới

1522 Magellan	3 năm
1766 Bourgainville	3 năm
1785 La Pérouse	2 năm 6 tháng
1826 Dumont d'Urville	2 năm 11 tháng
1872 Philéas Fogg	80 ngày
1889 Miss Bly	72
1901 G. Stigler	63
1911 Jager Schmidt	39
1913 Henry Méars	35
1926 Wells và Evans	28
1928 Méars và Collyers	23
1929 Graff-Zepelin	20
1931 Willey Post và Gatty	8
1933 Willey Post	7

(Xem trang 657)





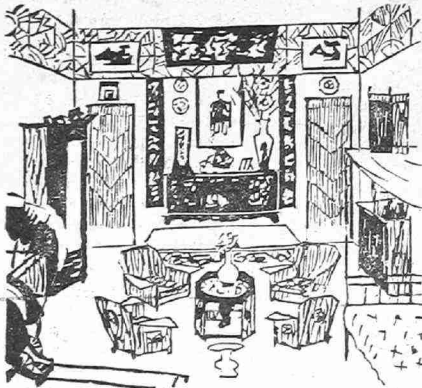
# XÃ GIAO

PHÉP XỬ THẾ (1)  
XXII

## NHÀ CỬA

(Tiếp theo và hết)

Tiếp khách. — Làm sao cho tránh được cái cái thái cực. Đứng xuống sẽ, mà cũng đừng bỏ buộc về nghĩ lễ quá. Để cho khách lạ trông thấy chỗ ăn chỗ ngủ bề bộn của mình, những quần áo nhàu bần vật khắp nhà, là một sự trái với phép xử lễ. Nhưng tiếp khách trong một gian phòng trang lệ, nhưng không có vết sinh hoạt, làm cho khách có cảm tưởng là ở trong một nhà trọ, một công sở, một nhà



công quán, chứ không phải nhà riêng của một người bạn, tức là làm cho câu truyện lạng lạng đi, và cuộc giao hữu có vẻ kiểu cách giả dối.

### Cách bài trí

Một người biết tự trọng, biết quý cái cá tính của mình, thường không muốn bài trí nhà mình như trăm nghìn nhà khác, nhưng cố tìm ra một cách bài trí riêng, thích hợp với tính riêng của mình. Người đó sợ nhất là một bộ phòng khách có bốn cái ghế bành châu một cái bàn thế nào cũng có lọ hoa; một bộ phòng ăn có một cái bàn, sau cái ghế, len vào giữa một cái buffet và một cái dessert; một cái sập gu kê giữa nhà, có kèm một cái tủ

khảm, bày độc bình, giá gương và đỉnh đồng...

Bài trí theo khuôn sáo, tức là không dám có những tính tình khác người, và uốn mình như bột bành vào một cái khuôn chung.

Những lối bày biện... sang! — Tất nhiên phải có rất nhiều câu đối sơn, chữ vàng, chữ khảm! Còn một lối chơi sang mà ít người nghĩ đến là câu đối... chữ đôi môi! Treo cho thật nhiều, la hét khắp bốn phía tường, những chữ là chữ, tuy ngài không đọc nổi chữ nào cả. Bên cạnh những câu đối rất đẹp, phải kê một cái tủ buffet kiểu Louis XV, và ở giữa nhà, một bộ bàn ăn kiểu Empire bên cạnh cái sập gu kê khảm bát tiên. Ngoài phòng khách, vài đôi liễn Tàu treo trên những bức tranh có mành khêu thêu nằm ở đầu phố hàng Đường, và những bức ảnh « đêm » khỏa thân tích trữ trong những

báo Paris Magazine. Séduction, Sex Appeal, v. v. Rồi, muốn cho đủ bộ, một bức ảnh phóng đại to bằng người thật (to hơn căng hay của chủ nhân, mặc áo đai trao thêu rồng phượng, hay mặc áo cổ tay đứng, ngực đầy những mẻ đay.

Trong gian phòng lịch sự ấy, chủ nhân có thể ngồi vãi vèo trên ghế bành mà ngắm những đồ chơi trẻ con, những đồ bả cô, gói nôm là đồ kẹo, ở trong một vài cái tủ gu lông kính, rồi quai mòm ra mà khoe nhà người này nghèo, nhà người kia khố.

Nếu ta có một cái nhà bày biện cực kỳ sang trọng như thế, thì ta có thể yết ở ngoài cửa một cái bảng: « Vào xem tự do. Bảo tàng viện có đồ là và người là ».

Thiếu sức vật là thì nán mượn bà Bé Tý một con gà ba chân!

1) Xem N. N. Từ: 3/16



# CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC

Sự thăng bằng của thân - trí

(Tiếp theo)

## MỘT LỚP DẠY ĐỊA-DƯ BẰNG TÀU BAY

LẦN ĐẦU, hôm qua, một ông giáo sư về địa dư đã đem 25 câu học trò lên tàu bay để giảng bài. Nhưng đây là ở nước Hòa-Lan (Hollande).

Trong chương trình của học sinh, người ta đã dự định sẽ có lối học mới mẻ này, và từ ngày khai trường, người ta có thể nghe trên tám biển treo trong lớp mấy chữ: « Thứ hai, từ 10 đến 12 giờ ở trường bay: địa dư ».

Ông thượng thư đến khách thành lớp học này có nói mấy câu. Xong rồi, chiếc phi cơ hai máy cất cánh bay bổng lên trên không, trong có 25 cậu học sinh.

Vì nước Hòa-lan không rộng gì cho lắm, nên một buổi học như vậy có trong một giờ thôi mà các cậu bé cũng đã trông thấy được một phần lớn của toàn quốc rồi.

Sau toán này, đến lượt toán học sinh thứ nhì thì chiếc phi cơ bay lượn qua mấy thành phố La Haye, Amsterdam, Rotterdam, chỗ sông Rhin chảy ra biển, các con đê phía bờ biển... vân vân,

Lúc tàu bay lên cao rồi, ông giáo sư mới bắt đầu giảng bài trước mấy thu thanh nhỏ; còn học sinh thì để máy vào tai nghe, và mắt thì theo lời chỉ dẫn của thầy, hết nhìn xuống chỗ này lại nhìn xuống chỗ kia. Phi cơ lúc này bay là là gần đất, qua những chỗ đặc hiểm về địa dư xứ Hòa-lan, xong rồi lại lượn qua mấy tỉnh lớn để xem địa thế. Cuối cùng, sau khi theo mành đất giằng về khoảng học rồi, phi cơ trở về trường bay. Ở đây có sẵn một chiếc xe hơi lớn đưa học trò về nhà. Bọn này đều tỏ ý thỏa thích lắm.

Bây giờ đến lượt nữ học sinh từ 10 đến 12 tuổi. Trong dịp này, các cô đều bận quần áo riêng của nước mình. Người Hòa-lan xưa nay đã nổi danh là nói được nhiều tiếng ngoại quốc. Nay lại theo phương pháp trên kia thì rồi đây dần họ có lẽ lại nổi tiếng là những tay giỏi địa dư hơn hết.

(Paris Soir)

T. A. dịch

Người Hòa-lan xưa nay đã nổi danh là nói được nhiều tiếng ngoại quốc. Nay lại theo phương pháp trên kia thì rồi đây dần họ có lẽ lại nổi tiếng là những tay giỏi địa dư hơn hết.

**LUYÊN - TIỆP**  
Architectes  
N° 42, BORGNIS DESBORDES  
HANOI

Ai đã may ở hiệu  
**CH. MAU'S** tất đã  
biết tài cắt  
của  
**CAI QUÝ,**  
Ai chưa biết xin mời lại  
**La coupe**  
**CAI QUÝ**  
ex-coupeur chez CH. MAU'S  
N° 24 Lê-quý-Đôn Hanoi

Hơn 20 năm lăn lộn trong nghề lái được thực nghiệm rất lâu về lối cắt Adam, nay ra mở cửa hàng riêng xin đem hết cái sở đắc ra công hiến liệt quý đồng bào ưa vận Âu - Phục theo lối thời trang.

Sự bình thân không phải là một đức tính (faculté), nhưng là sự tích trữ của nhiều đức tính ta cần phải phát triển riêng và dần dần.

1.) **Chỉ liên-tiếp (continuité)** làm cho mọi sự hành-dộng của trí não có thể bền lâu, và liên tiếp. Muốn phát triển: phải tập quen tính, lễ bắt đầu làm việc gì, thì làm liên tiếp cho đến cùng. Nhất định tập thể thao 10 phút, thì tập cho đủ 10 phút, đứng tập 9, mà cũng đứng 11.

2.) **Tình cần thận (conséquentialité)** làm cho hành vi ta theo đúng phép, những là đã định trước, không bao giờ ra ngoài những nguyên tắc đã nhận là nên theo.

3.) **Thứ tự (ordre)**: mỗi đồ vật - phải có một chỗ riêng và phải làm đúng trong thời khắc ấy. Muốn làm việc gì, phải có chương trình nhất định, và phải theo đúng chương trình đó từng ly.

4.) **Tình kín đáo (secretivité)**: phải biết dấu kín tự trọng, tình cảm, ý định của mình. Đó là máy hãm của cái nóm.

5.) **Tình e dè (circonspection)**: quá độ thì có hại, sinh ra sự sợ, rụt rụt, không dám hành-dộng; nhưng vừa độ thì có lợi, làm cho ta khôn; biết sự lường, biết đo dẫm, tất trông thấy điều đáng làm, và sẽ làm một cách-quá quyết.

6.) **Đức tự quý (estime de soi)**: không cần biết thiên hạ xét ta thế nào, chỉ cốt ta có thể tự-quý là đủ. Không nên để cho lời khen, lời chê của người làm nao núng được ta. Tự nhủ: « Ta hành động lúc nào cũng theo lương tâm, nên ta bằng lòng là, và có thể tự cao được ».

7.) **Đức kiên-quyết (fermeté)**: lúc nào ta cũng chỉ ý đến những sự quyết định và mục đích của ta, và bao giờ cũng vững lòng theo đuổi đến cùng.

8.) **Lòng tôn trọng (vénération)** làm cho ta biết quý thuận và tự-nghĩ; hát cứ ở trường hợp nào cũng nhẫn nại, và tìm cách lợi dụng hoàn cảnh để đạt được ý của mình, không bao giờ phần nộ vô ích.

(Theo V. Pauchet)



## PHỤ-NỮ' và THỂ THAO

Nhắc lại một lần cuối cùng :

**Không có vị thuốc nào có thể làm trẻ được lại bằng sự tập luyện thể thao...**

**T**HỂ-THAO là sức khỏe, là sự trẻ trung, là nhan sắc của đàn bà. Đó là một « chân lý » mà tôi hết lòng mong cho đàn bà nước ta nhận hiểu lấy, và tin theo một cách hết lòng.

Cải đời sống chậm chạp, nhan sắc của đàn bà ngày nay, nhất là bạn gái ở nơi thành thị, lại thêm những công việc riêng cần đến sức óc nhiều của bạn gái trí thức trong

là những môn thể-thao xưa-xỉ của dân bà mỗi Âu-châu.

Các bạn nên có can-đảm để gây nên một cái phong trào phụ-nữ thể-thao trong nước. Cái phong trào ấy sẽ đòi nới được cả một quốc dân ủy-mỉ, chậm chạp, yếu ớt từ trước đến giờ. Mà trước hết, các bạn là những người đầu tiên được hưởng sự ích lợi.

Người đàn bà tân tiến không có nghề gì để cư sống mãi như trước : một đời quá chín chắn, dè dặt, không cử động và quanh quẩn trong việc bếp núc của gia-đình.

Bạn gái phải bắt đầu từ nay đòi cách sinh hoạt ngay đi ! Những điều mà các bạn coi là một sự lạ khó theo sẽ thành quen và sẽ thấy có hứng thú.

Sự vận - động làm lưu thông huyết mạch và nhuần thấm vào thân-thể sự vui sống, làm cho người ta có dáng điệu khỏe mạnh, tươi trẻ, làm cho ta có cái đẹp thực hiện và lâu bền.

Người đàn bà là người muốn đẹp, tìm hết cách tốn phí về son phấn, về các phép sửa-trị, thì không còn lý gì được hưng hờ với một phép thân hiện nhất, mạnh mẽ nhất, vô thông dụng nhất : thể-thao.

Và thể-thao còn cho chúng ta được hưởng một sự quý báu nữa : sức khỏe. Không có sức khỏe thì cuộc đời của chúng ta không được sáng láng vui tươi, mà lại chán nản, buồn rầu.

C. D.



cuộc đời càng ngày càng mới, sẽ khiến cho người trong « phái yếu » càng ngày càng yếu hơn lên. Son phấn sẽ không còn hiệu lực mãi mãi đối với sự lãn hèn của thân hình. Hay chỉ có một hiệu lực bề ngoài lừa dối. Người Tây đã có một câu ý vị : « Những cái hộp nói dối » (des boîtes de mensonges) để nói đến những hộp son phấn của đàn bà. Làm thể nào chống lại sự lai hại kia ? Chỉ có sự luyện tập thân thể.

Vậy thì các bạn gái, ta phải ghi lấy điều quan trọng ấy : phải luyện tập, phải luyện tập, phải luyện tập ! Một người thiếu nữ ở thời đại này phải biết lợi dụng cái phép « tốt » để để lo chăm cho nhan sắc mình. Tập thể-thao và vận-động ở nơi khoảng.

Cả trong mùa rét cũng vậy, các bạn nên có mỗi ngày đi bộ được chừng một giờ, ngoài lúc tập thể-thao thường nhật mỗi buổi sáng. Đó là một cách độc nhất để thay cho các phép vận-động khác như bơi lội, đánh võng cầu, chèo núi,



## NHAN SẮC

Nói đến một người đàn bà, người Pháp có những tiếng *jolie, belle, charmante, Jolie* có lẽ phải dịch là khéo, là xinh xắn ; *belle* là đẹp, còn *charmante* là mỹ lệ có duyên. Vì, đối với con mắt châu Âu, người đàn bà có thể xinh, khéo mà không đẹp, có thể đẹp mà không mỹ lệ hữu duyên.

Có thứ nhan sắc lộng lẫy, có thứ nhan sắc u trầm, có thứ đẹp vui vẻ nhanh nhẹn, có thứ đẹp yên lặng nghiêm trang. Nhưng cái đẹp quý nhất là vẻ đẹp thông minh, có tình cách riêng hoặc dằm đuối, hoặc cao quý, khiến người ta yêu mến không những về vẻ bề ngoài, mà còn đoán thấy và kính trọng những vẻ đẹp ẩn sau vẻ đẹp.

Những người ngoài sự xinh đẹp ra không còn vẻ chi khác, người ta gọi là người có thứ nhan sắc vô nghĩa lý. Thế thì, thì không có nhan sắc mà có duyên thầm còn hơn.

Người đàn bà làm dáng không phải là một thói dốt mao giờ. Phở những vẻ đẹp, vẻ ưa nhìn ra, chính là giữ giá trị của mình và đó là giữ lễ « phép với người khác. Ta trông thấy bông hoa tươi, màu trời đẹp, một cảnh sân lạ ta không vui lòng sao ? C. D.



## Lời đàn bà

Dẫu ở thời đại nào, hôn nhân cũng là việc rất tốt, rất hay — nếu không hẳn là việc lớn nhất. Đó là một cách giao ước thiết thực và bền chặt để giữ vững lòng thủy chung của người ta.

Hai người, một bên gái, một bên trai, từ trước chẳng quen biết nhau, một ngày kia kết hợp lại và hẹn ở với nhau cho đến chết. Tất phải yêu nhau lắm mới tình đến cái việc trường cửu tới bậc này.

Nhưng thói đời nào có đúng như thế ?

Lấy nhau vì ưa nhau, điên đó đã hẳn rồi. Nhưng thiết tưởng thế cũng chưa đủ. Ưa nhau, nghĩa là cùng ưa dáng điệu, vẻ người, đối với nhau cùng có một thứ tình mọt mền. Song ở đời biết bao người ưa nhau đấy mà nào có yêu nhau ? Trái lại, ta thường thấy nhiều đôi về hình dáng nhan sắc bề ngoài không được đúng với điều nguyện ước của mình mà vẫn yêu nhau đắm thắm.

Bạn gái truyện trò với nhau thường ngộ cho nhau biết rằng mình ưa những người thế này, nhưng rồi sau khi lấy chồng, ta vẫn thấy họ yên sông được với người địa vị và trí thức khác hẳn. Dân ông cũng vậy. Họ chỉ khen ngợi có một hàng nhan sắc riêng theo quan niệm cục họ : hoặc người mảnh khảnh, hoặc người cao mà dãn, dôi, hoặc người bé nhỏ dịu dàng. Vậy mà họ cũng sẵn lòng kết duyên với người đàn bà khác hẳn với người tưởng lý tưởng.

Bởi vì những điều bề ngoài không quan hệ lắm. Quan hệ chỉ là bởi ở tâm tình. Muốn sống với nhau « bách niên giai lão » thì người bạn lứa của ta phải có những đức tính này : phải có lòng tốt và cần nhất phải biết lòng ; hai đức tính ấy đủ làm ta quên những tật xấu nhỏ. Nhan sắc, hình dáng tươi trẻ ngày một kém dần, nhưng tâm tình tốt đẹp — thứ nhan sắc của lòng người — mỗi ngày một tăng lên mãi.

Mùa rét năm nay

Hai thứ hàng may complet rất đẹp  
mép có chữ theo

**AVIATEX - VEDETTE**

các hàng may pardessus hay raglan

**TWARDEN - MONTAGNAC - SHETLAND**

Các ngài lịch sự, sành may mặc điều yêu dùng các hàng kể trên. Xin hỏi ở thợ may của ngài, các hàng ấy để so sánh tốt đẹp và giá phải chăng của nó

**TAN MY**

Marchand de Tissus  
3, Place Nôgier - HANOI





**GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ VỀ TIỂU THUYẾT**  
(Prix international du Roman)

**TH**AI tháng trước đây một giải thưởng tiểu thuyết hàng năm do các nhà xuất bản nhiều nước đặt ra, vào tay một người đàn bà nước Hongrie, bà Yolande Foeldes, tác giả cuốn tiểu thuyết "La rue du chat-qui-peche" — Phố Chat-qui-peche.

Bà Foeldes là một nữ sĩ nghèo và thường ít ai biết tiếng, bỗng chốc được người ta đem tặng 30 vạn quan (3 vạn lạng) và bằng chức nữ danh khắp hoàn cầu. Bà sinh ra vào khoảng đầu thế kỷ này, ở làng Kenderes nước Hongrie và đã trải qua một thời vất vả khi còn trẻ.

Nau một hồi ngắn người theo học trường đại học Vienna, bà đến Paris và xin theo học trường đại học đường Sorbonne. Nhưng đến năm mười chín tuổi, bà đem lòng yêu một thiếu niên trẻ tuổi và vì nhất quyết lấy chồng ta mới đầu sự ngăn cấm của cha mẹ; Song thân bà liền không gửi tiền học sang Paris cho bà nữa; Foeldes phải tìm việc kiếm ăn.

Bà ở Paris ba năm làm những công việc giấy tờ sách hoặc dạy tiếng Pháp cho những người thợ các nước đến tìm việc ở kinh thành.

Hồi ấy chính là hồi bà loay lắt các tài liệu để viết tiểu thuyết.

Cuộc kết duyên ấy không được bền. Bà từ giã người chồng thiếu niên của bà khi trở về Hongrie về sang Egypte, tìm được một việc làm thư ký trong tòa lãnh sự Hongrie ở đó. Được ít lâu lại trở về nước, Foeldes ly-di hẳn với chồng cũ đã kết duyên với một người khác. Cuộc hôn nhân duyên này cũng dần dần lụn lụn.

Ngày từ năm mười sáu tuổi, bà Foeldes đã bắt đầu viết sách và cách đây bốn năm đã được một giải thưởng văn chương ở Hongrie.

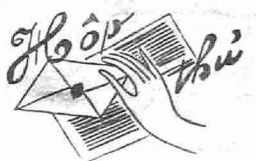
Cuốn tiểu thuyết chiến giải quốc tế năm nay của bà, thoát khỏi vẻ nẩy trang đần, người ta không khỏi ngạc nhiên. Người ta đọc nhiều cái hay hơn ở một tác phẩm đã thắng được bao nhiêu tác phẩm khác của mười hai nước dự cuộc thi. « La rue du Chat-qui-peche » gần như không có những đặc điểm nào làm cho một cuốn sách thành có giá trị: những đặc điểm ấy là những hình ảnh đời sống và một vẻ, lời văn lựa lọc, kết cấu chắc chắn, tâm lý phân tích một cách tinh tường.

Cuốn tiểu thuyết này là một truyện bằng phẳng, giản dị gần gũi, thành như kẹo dẻo; truyện kể một cách dễ hiểu đến cuối, không cần khúc, và không có những đoạn cảm khái lý tao. Nhiều đoạn chỉ phác tả qua loa, đưa tới người ta bằng là những câu tóm tắt những đại ý một cách tiêu thuyết chưa thành hình, chứ không phải là một tác phẩm đã thành hiệu.

Tuy thế, câu chuyện vẫn không thiếu những cái hay đáng khen và có lẽ cái hay đó đã khiến cho bao giám khảo cuộc thi để ý tới. Sau nữa, trong lời văn có một giọng mộc mạc, ngây thơ: cái ngây thơ của một cô bé thành thục kể lại cho ta nghe những chuyện cũ của mình — đó là đặc điểm hay nhất trong tiểu thuyết của bà Foeldes. Trong truyện có nhiều chỗ không đúng sự thực: khi đi đến cảnh đời Paris. Thế là rõ ràng đó không phải là một cuốn sách tự thuật cái đời của tác giả, cũng giống như phần nhiều tiểu thuyết hay; đó là một truyện sắp đặt theo trí tưởng tượng. Bởi thế, cái giọng ngây thơ kia không phải là giọng ngây thơ hồn nhiên, nhưng là lối ngây thơ hữu ý của nghệ thuật.

« La Rue du Chat-qui-peche » có thể gọi là một truyện là cái đời kiếm ăn ở nước ngoài. Truyện thể này: Sau hồi đã chữa ít lâu, một người thợ ở Budapest tên là Jules Barabas vì sinh kế quá bấp bênh phải đem cả nhà sang làm ăn ở Paris. Gia đình nhà Barabas có một vợ và ba con: một trai và hai gái, từ 12 đến 7 tuổi. Câu truyện tả cái tình cảnh của ba đứa trẻ ấy trong mười lăm năm trời, từ năm 1920 đến năm 1935.

(Theo báo Les Annotes)



- Ô. D. H. Phi. — Nhà báo văn\* có lẽ ấy, như ý ông muốn.
- Bà V. D. Đã nhận được bài, xin cứ viết tiếp.
- Ô. D. V. L. Nếu ông yêu thơ xin gửi làm.
- Cô L. Th. Hanoi. — Cũng bà Colette, nữ sĩ Pháp.
- Ông V. và S. (Haidrong). — Cảm ơn những lời khen. Không thể đăng được.

**Anh sáng với linh linh người ta**

**MUỐN CHỮA KHỎI BỆNH BUỒN PHIÊN**

Sau 6 năm nghiên cứu, Bác sĩ Riley Spiler đã tìm ra được một cách chữa khỏi bệnh này.

Cách chữa bệnh ấy hoàn toàn dựa vào những loại thực của các màu sắc khác nhau đối với bộ thần kinh.

Mỗi màu có một ảnh hưởng riêng. Màu xanh hay tím chữa khỏi bệnh nhức đầu.

Muốn chữa cho một người chóng vàng qua đường nên thấp ánh sáng để đỡ làm cho máu chảy chậm lại.

Màu vàng, xanh và lam có thể chữa khỏi được bệnh đau đầu.

Nhưng nếu khi nào mình thấy chán nản buồn phiền thì nên thấp ngọn đèn màu xanh, ta sẽ thấy vui vẻ ngay.

Đây là lời bác sĩ Spiler nói thật.

Xem như vậy, ta cần phải để ý đến màu với trong nhà cửa. Thường thấy nhiều nhà họ sinh hay bệnh vì họ chỉ cần nghỉ ngơi, mà lại quét với màu đỏ rất không hợp.

(Paris Soir)

**Chúng ta không biết ngủ!**

Một số các nhà bác học nước Đức đang nghiên cứu rất tường tận về vấn đề ngủ của người đời.

Các nhà bác học đó đều đồng thanh mà nói rằng không có ai biết ngủ cho phải cách cả. Đi ngủ và dậy đúng giờ đã định đã một sự mất thì giờ và không ích lợi gì.

Theo ý kiến các bác sĩ, ta nên chia ngày ra làm từng quãng đều nhau, và ngủ trong hai giờ cách quãng to sang quãng kia. Cứ 6 giờ thức, ta lại phải đi ngủ và dậy 2 giờ sau.

Theo như thế chúng ta sẽ thấy khoan khoái và dễ chịu hơn là đi ngủ một lúc liền bảy, tám giờ.

Có lẽ đó là cách ngủ của người ta sau này chăng?

(Paris Soir)

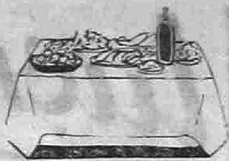
**NƯỚC UỐNG**

NƯỚC chúng ta vẫn dùng vào việc ăn uống hàng ngày có trong sạch không? Theo cách thử rất giản-dĩ sau đây chúng ta sẽ biết:

— Múc một cốc nước chúng ta có ý nghĩ nghĩ ấy và cho vào đây một thìa nhỏ đường bột, rồi phori ra mặt trời chừng ba, bốn ngày.

Nếu nước có vị trắng, vị trắng sẽ sinh sôi ở trên mặt đường lắng dưới đáy cốc, và nước trong sẽ trắng lơ lơ như có sữa. Nhưng nếu từ phori trên mặt nước vẫn trong như lúc mới múc vào cốc, ấy là nước tốt, ta có thể uống không ngại gì cả.

(Illustré du P. J.)



**BỮA ĂN TẠI NƯỚC ANH**

Đời đây là bằng kế những thức ăn trong một tuần lễ của một gia đình thường bên nước Anh. Đem so sánh với bữa ăn của người mình, tuy người giàu nữa, thật khác nhau xa, chứ chưa nói đến bữa ăn của người nghèo.

BỮA ăn tốt nhất của một gia đình học trung phải có những gì? Hết ý học tại Anh với một suất bản một cuốn sách nói về cách làm bếp trong có trả lời về câu hỏi trên.

Trong sách đó, sức nóng cần cho người và các chất bổ đều đã đòi ra những món ăn rất ngon.

Trong một ngày, một người thường phải cần đến từ 3.000 đến 4.000 calories (1). Dưới đây là những bữa ăn (menu) dự định trong một tuần lễ:

**Chủ nhật:** thịt filet, bánh, hoa quả xứ Yorkshire, rau, khoai, bánh biscuit, fromage, bánh rừa, rau sống, bánh mì.

**Thứ hai:** thịt nguội, rau sống, khoai, bánh, hoa quả, fromage, bánh biscuit, bánh mì và sữa.

**Thứ ba:** pâté de campagne, carotte, súp đậu, bánh mì, fromage.

**Thứ tư:** bánh ngô, tào Bonne-femme, cháo (như thứ ba), fromage.

**Thứ năm:** lòng súc vật với hành, khoai, plum-pudding (một thứ bánh), cơm nấu lối Impératrice, bánh mì, sữa.

**Thứ sáu:** thịt bằm, cần, khoai, cá hộp (hạng) nướng, bánh mì, sữa.

**Thứ bảy:** fromage phết vào bánh mì, pudding, bánh ngọt, chocolat.

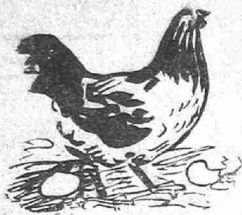
Theo đây thì giá hai bữa ăn trong một ngày của một gia đình 5 người (bố, mẹ và ba con, từ 6 đến 14 tuổi) không quá 5 shilling, 10 pence (đồng hai đồng bạc ta).

Nhưng hội Y học đã cho rằng bốn shilling 10 pence (đồng hai đồng rưỡi ta) cũng đủ lắm rồi.

(News chronicle-Londres)

1) Calorie: sức nóng cần để đun một gramme nước nóng lên một độ.

**Hôtel & Café de La Paix Hanoi**  
ENTIÈREMENT REMIS A NEUF  
CHANGEMENT DE PROPRIÉTAIRE  
Salle de café moderne  
RESTAURANT DE 1<sup>er</sup> ORDRE — CUISINE RENOMMÉE  
Repas à partir de 1\$25  
Chambres — — 1\$50  
DINERS FINS sur commande.  
LE MEILLEUR ACCUEIL EST RÉSERVÉ  
À LA BOURGEOISIE ANNAMITE  
CHARLE GUILLOT Propriétaire TÉL. N° 48



### Quả trứng

**TRƯỚC** KIA, trứng được coi là một món ăn bổ hơn hết thảy. Trái lại gần đây người ta lại bài xích trứng kích liệt, và còn phao lên rằng đó là một thứ đồ ăn độc là khác nữa.

Sao lại có những sự nhận xét trái ngược nhau như vậy?

Ta phải để ý xem xét đến quá trình. Nếu là quả trứng tươi của một con gà lành mạnh mới đẻ thì hẳn là một món ăn bổ hơn hết. Nhưng nếu là trứng cũ đã hơi ung thì phải bỏ đi không dùng được, vì ăn vào rất độc.

Với thời tiết chừng 17, 18 độ thì trứng nở được 6, 7 ngày là cũ rồi, mà thời tiết chừng 23, 30 độ thì chỉ đến ngày thứ hai hay thứ ba đã là cũ; nhưng nếu ướp vào một bình nước đá thì có thể trữ được tới hai tháng mà vẫn tươi như trứng mới nở.

Một quả trứng thật tươi thì không có thức ăn gì bổ hơn hết. Lòng đỏ trứng có 22% mỡ rất tinh khiết và dễ tiêu hóa. Phần chất rắn, người ta còn thấy trong trứng có rất nhiều chất lân (phosphore), sắt, muối, với cùng hết thảy các nguyên chất cần dùng để bồi bổ cho các bộ phận của thân thể ta.

Sau hết, trong trứng có rất nhiều chất tươi (vitamine) là một chất trừ bệnh phụ rất hiệu nghiệm.

Song những người có bệnh sau này phải nên dùng ít trứng: bệnh đau gan, bệnh lở và những bệnh đau ruột già.

Dr. M. L.  
(Journal de la femme)

### Cái hại của sự đốt lò

**D**ÔNG-PHÁP ngày 1-1-37 có đăng tin sau này:

«Me ngủ gât đánh rơi con xương lửa sưởi. — Theo tục ở nhà quê, buồng ngủ để phải đốt lửa sưởi ngay cạnh giường ngủ. Sáng bỡ ngỡ, thì Trường âm con ngồi dựa vào thành giường cạnh đồng than hồng... không hiểu sao bỗng rơi rạc chân tay, buồng ngủ đốt bỏ vào đồng lửa... Người ta nói thì Trường có năm chóng mặt nên mới xảy ra như thế.»

### Newton và con chó Diamant



**M**ỘT hôm Newton đang mỗi cầm cuội ở trong buồng để theo đuổi sự nghiên cứu của ông bắt đầu đã từ bao nhiêu năm.

Tối đến, một đũa dây tơ vào nơi cho ông biết có người muốn mời ông đi có việc cần. Ông bỏ ngay công việc, vội vàng đi đến nơi lúc đồng cửa quên không cho con chó Diamant ra, mà ngon đến nên cũng chẳng kịp tắt.

Được đó 15 phút, con chó không thấy chủ về, một mình ở trong buồng ấm chán. Đầu tiên nó sủa lên như muốn gọi ai mà chẳng thấy. Cửa nẻo lại đóng kín, nó tìm không thấy lối ra. Nó bèn nhảy lên bàn ngồi xuống quyền vờ để bữa bữa. Diamant đương định xuống thì, vô tình, nó làm đổ chiếc đèn nến. Các giấy mà của ông Newton bồng cháy. Sự quí, Diamant nhảy vội xuống một xô và kêu rống lên.

Vừa lúc ấy, ông Newton ở đầu về, thấy vậy, vội tìm hết cách tắt lửa đi, nhưng đã quá muộn: các giấy mà bị cháy cả. Ông ngồi trầm ngâm, nói một mình: «Thôi thế là công phụ bao nhiêu năm gắng sức thức đêm, nay bị tan tành ra tro trong mấy phút.»

Trong khi ấy thì con Diamant ngồi run ở một góc nhà. Biết ngay Diamant là thủ phạm, ông trấn tĩnh lại và nói bằng một giọng đầy vẻ cảm-động: «A! Diamant, mới không biết mấy làm hại tao đến thế nào.»

Thế là nhờ ở lòng quảng đại và sự hình thức của ông Newton trong một cái trường hợp đáng giận như vậy mà con chó ông không bị hành hạ.

nhưng mẹ chồng thì thì nhất quyết (1) bảo con dâu ngủ gât ở ý gìết con ư.

Cái tai nạn nói đây xảy ra chỉ vì sự không biết của người ta. Đốt lửa để sưởi trong mùa rét phải đốt trong lò sưởi riêng, có ống thông hơi, hay phải đốt trong chỗ thoáng đàng, mới không có sự nguy hiểm. Vì lửa sưởi sinh ra một thứ hơi (oxyde de carbone) rất độc, có thể làm chết được người. Nếu ta ngủ trong một gian buồng kín mà lại đốt lò sưởi thì rất nguy cho tính mệnh.

Ở nhà quê, gian phòng ngủ của người dân bà để đã bị kín vì cái tục ở ý thức là kiêng gió. Trong một gian phòng như thế mà đốt lò sưởi, thì làm gì người dân quê đã mệt sẵn lại không bị chóng đầu và có khi ngất đi nữa.

Thị Trường đánh rơi con cũng vì cơ ấy. Tuy có tai nạn xảy ra, gia nhân của thị cũng nên mừng rằng thị đã may không việc gì.

Xem vậy ta đủ rõ những đức tính của nhà toán học đại danh cao quí đến bậc nào.

Phan Tấn Mỹ thuật

### Tinh ô-tô

**C**HÌ ở bên Mỹ mới có những truyện lạ như truyền sắp kể sau đây.

Ở Cleveland (U.S.A.) dân cư không quá số 240.564 người, mà có tất cả 294.504 chiếc ô-tô, tính trung bình mỗi người dân có hơn một chiếc ô-tô. Ở đây thì hẳn không có những nạn ô-tô chẹt chẹt người như ở bên mình, vì không còn ai đi bộ nữa.

### Môn túc-câu vắn ở nước Tàu



**L**ÀM giấy, in sách và nhiều việc hay khác vốn nước Tàu bày ra rườe, cho chi môn đó ban cũng gốc ở xứ ấy.

Theo sự tìm tòi của khoa học, thì ra môn túc-câu đã có ở nước Tàu thế kỷ thứ 3 thì 4 trước.

Thiên-chúa giảng sinh, và đã là môn thể thao nhả bình. Nhưng cách chơi lại đó hơi rắc rối: có những 70 kiểu để đá ban vào cửa bên địch. Đội ban nào thắng, được thưởng hoa quả và rượu. Người ta cũng treo giải những «cúp» bằng bạc. Có điều này rất đặc sắc là thủ-quân của đội ban thua phải bị xử tử, hoặc bị ang nhục nhiều cách.

Cũng may mà thời nay đã khác xưa!

L.Q. Thanh dịch  
(Le Var)

### Một câu truyện vàng

**M**ỘT câu học sinh Annam, học ở những trường báo-hộ rằng là rất vi trùng nhảy nhất.

Lúc đi thi, ông giám khảo hỏi: — Anh làm thế nào giết chết được những vi trùng trong một miếng thịt? Câu học sinh thưa:



- Tôi luộc miếng thịt.
  - Hầy kể một thi dụ.
  - Một con chó dại.
  - Một con chó dại sao?
  - Tôi luộc con chó dại ấy. Khi thối chó chín, tôi ăn chẳng còn lo ngại gì nữa.
- Thế là hết câu «truyện vàng», truyền một anh da vàng.
- (Aimonach Vermot) Văn-An Thuật

### Bức thư gửi cho thi-s



**T**RUNG đồng giấy mà của nhà thi-s Đức Emmanuel khi chết để lại, người ta thấy bức

thư sau này:

«Kính gửi cho thi-s Geibel, Thưa ngài,

Mãi tận hôm nay chúng tôi mới đọc thuợng lòng bài thơ «Frühlingshoffnung» của ngài. Cách đây một tuần lễ, năm xưa chúng tôi bị phạt, và hai đứa tôi đã quên không thuộc. Có lẽ khi ngài viết thơ ấy, ngài có để đó.

Hãy giáo chúng tôi báo bài thơ ấy hay lắm. Nhưng còn biết bao nhiêu bài thơ hay khác, chớ nhẽ chúng tôi phải học thuộc lòng hết cả? Cho nên chúng tôi xin ngài một điều: ngài đừng làm thơ nữa.

Lại còn cái cách chúng tôi phải học tiểu sử, với ngày sinh, ngày chết của các thi-s. May cho chúng tôi, ngài hãy còn sống. Bởi vậy, chúng tôi cầu trời khấn phật cho ngài sống rõ thật lâu, hay ít ra cũng tới khi chúng tôi không còn ở nhà trường nữa.

Thay một anh em tôi xin cung kính ký tên: Karl Dechmann ở lớp nhĩ, Gropelgrube số 21 (Almanach Vermot) VĂN-AN dịch

### Sách mới xuất-bản và 3 thứ sách đã in trọn bộ

Thập-bát-thiếu-lâm Đại-Kiểm-hiệp — Là bộ Kiểm-hiệp hay nhất, không huyền hoặc, đến căn cứ về khoa-học hiện tại. Có thể hình vẽ để dạy các môn võ và binh khí cũng cả thuật phi hành, luyện kiếm, cách chế ngự mã hôn v. v. Do Sơn-Nhân dịch thuật đã có số 3 (số 1 gia đặc biệt 1 xu — 10 trang lớn)

Ba thứ sách đã in trọn bộ (không bán lẻ nữa) 1.) Hai bộ Trung đánh gươm — Chuyền tâm-ý, hung-trọng vô cùng, có 24 hình vẽ, đã 380 trang lớn, bìa đẹp. Từ 2.) Vua bà Triệu-an đánh Tàu — Chuyền hay nói khôn siết, có 14 hình vẽ, đã 224 trang lớn, bìa đẹp. Giá 0p.50 (Từ-Sieu soan)

3.) Bàn về hiệp đấu chày chày Hồng-liên — Là bộ vô-hiệp đã nổi tiếng là tuyệt hay! Đã 800 trang lớn, bìa đẹp. Giá 1p.50. Có nhiều tranh vẽ (Trúc-Khê dịch)

Mua buôn, mua lẻ, thư, mandat để cho nhà xuất bản như sau đây: Nhật-Nam-Thư-C.án, 102 Hàng Gai, Hanoi



# GÓP Ý KIẾN VỀ ANH-SÁNG



## Của ông Đỗ-Quyến

CÁC ông định gây dựng một hội bãi trừ các nhà lụp xụp. Ý kiến ấy, tôi rất hoan nghênh vì tôi tin sự thực hiện của nó nhờ những nhà báo như các ông.

Lần này thành niên mới góp sức lại để làm việc được. Nếu nó không là một sự mở đầu các cuộc cải cách xã-hội, nó cũng là lần đầu để thực hành những tục cái cách có ảnh hưởng. Tôi mong thế. Nhưng chắc các ông cũng đã đồng ý với tôi rằng công việc này khó lắm lắm.

Theo ý tôi, bãi trừ những nhà hàng tối ở tỉnh và ở thôn quê, không thể nào cùng làm theo một cách như nhau được. Ở thôn quê, một cái nhà kiểu mới, sáng sủa, sạch sẽ, vẫn chưa có lợi cho người ở một tí gì về sinh, nếu đầu công nhà ấy còn một cái rãnh, một cái ngõ lầy lội của làng. Nó cũng vẫn chưa có lợi gì, nếu những người chui dưới mái nó vẫn còn phải đi róc, phồng ướ và rửa rau, vo gạo trong cùng một cái hồ của làng... Cho nên, thả quí sức về để chỉ đổi mới một làng thôi, còn hơn là chia sức ra đổi mới từng nhà một rải rác trong từng làng một.

Một nghĩa là ở thôn quê, mục đích hội không nên bó buộc trong vòng nhà riêng một, mà phải lan rộng tới một xóm, một làng. Con ở tỉnh, công việc làm sẽ có thể như ý các ông định. Tôi xin thêm vào đây mấy ý kiến sau này cho rõ ràng công việc làm của hội, mong ông công bố để các độc giả cùng biết.

Mục đích hội : bãi trừ các nhà hàng tối ở tỉnh và ở thôn quê.

Công việc sẽ thực hành của hội

### a) Ở TỈNH :

1) Điều tra xem những nhà nào ở đồng người quá (có nhà tối hơn trăm người ở), yêu cầu các nhà chức trách can thiệp vào.

2) Những nhà nào tối tệ quá, xin thành phố bắt phá đi không được cho người ở nữa.

3) Đồng thời hội bỏ tiền ra hoặc ở trong tỉnh, hoặc ở ngoài ó để làm nhà cho thuê rẻ tiền. Tiền

VỀ VIỆC LẬP HỘI « ANH SÁNG ». CÓ NHIỀU BẠN NHIỆT THÀNH DỰ ĐỊNH LẬP MỘT CUỘC HỘI HỢP ĐỀ THẢO ĐIỀU LỆ VÀ XIN PHÉP. KHI NÀO HỢP VÀ HỢP Ở Đâu, NHỮNG NGƯỜI ĐỨNG MỜI SẼ CÓ LỜI CÔNG BỐ TRÊN CÁC BÁO. RẤT CÓ HY VỌNG HỘI THÀNH LẬP.

Hôm nào họp xin các bạn hưởng ứng đến cho đông để tổ lồng nào nức dỗi với một công cuộc ích chung. Nhất là các chị em về phái phụ nữ, lúc này là lúc các bạn có dịp để tỏ ra rằng các bạn đã « quả quyết bước qua ngưỡng cửa gia đình làm các công việc xã-hội ». Công việc của chị em vượt ra ngoài những cuộc chợ phiên. Chị em đã mạnh bạo hơn chút nữa, và đã muốn đứng tay vào « những công cuộc gây dựng ». « Xã hội sẽ được hưởng những tấm lòng vì kỹ bầy lửa ần núp trong gia đình ».

Khi hội thành lập rồi, giúp vào công việc chung. Ngày Nay vẫn dành riêng một trang để làm việc tuyên truyền cho hội, đề hội đăng những lời thông cáo và để các bạn xa gần có chỗ bàn luận trao đổi ý kiến như hiện nay.

Những nhà ở vùng Quảng Ngãi, Sông Cầu có một kiến trúc đặc biệt không giống kiến trúc ở các nơi khác. Xin các bạn ở vùng đó gửi bài về cho biết rõ những cái đặc biệt ấy.

Bài gửi rất nhiều mà số trang số lượng báo chỉ có một, vậy các bạn chú ý: chúng tôi sẽ lần lượt theo thứ tự đăng dần. Xin các bạn viết một cách vắn tắt, miễn đủ ý, để khỏi mất nhiều chỗ.

Ngày Nay

thuê ấy sẽ cứ thu về để làm nhà chỗ khác.

4) Tim cách khuyến khích các nhà mới làm có mỹ-thuật và hợp vệ-sinh, vừa để giúp cho thành phố có vẻ mỹ quan, vừa để diu đất con mắt thường thức mỹ-thuật, kiến trúc của dân chúng.

5) Hội đứng bảo lãnh cho những người có đất mà muốn vay tiền làm nhà (theo những điều kiện của hội).

6.) Hội sẽ lập đài kỷ niệm khắc tên những người già nào khi chết đi mà quyền cho hội hoặc nhà, hoặc đất. Đài ấy lập ở khu nhà của hội.

Và tất nhiên là phải nghĩ các kiểu nhà cũng là có các thợ tinh xảo.

### b) Ở THÔN QUÊ

1) Phải có những bản vẽ kiểu

## Cùng các nhà buôn

Bản hiệu đem nhập-cảng trước nhất vào xứ Đông - Phần nghề dệt áo tricot ; mở đã lâu năm, có đủ các thứ máy móc, tới tận mua bên Pháp và Đức, kinh-nghiệm nhiều nên bản hiệu chế ra nhiều kiểu áo mới rất thanh-nhã và hợp thời.

Áo sợi (coton) cũng như áo laine đều dệt và may rất kỹ lưỡng, nên áo của bản hiệu bao giờ cũng đẹp và bền.

Áo CỤ-CHUNG nổi tiếng là tốt, đẹp không kém gì hàng tây, được Quốc-Dân hoan-nghĩen. Gân dầy có nhiều kẻ hát chước tên hiệu và kiểu áo, xin các ngài nhận ký kéo lâu, cũng mất đồng tiền mua, phải bằng xấu chóng rách.

Mua buôn, mua lẻ xin lại chính hiệu CỤ-CHUNG có tại 100 phố hàng bông Hanoi.

CỤ-CHUNG

riêng, kiểu nhà thành từng khu, từng làng, từng huyện. Trong những bản vẽ ấy không những phải có các kiểu nhà mới, còn phải có các đường đi sạch sẽ, phải có ống lọc nước, phải có nhà vệ sinh công cộng, có chỗ chơi cho trẻ con, v. v. ...

2) Phải xin với các nhà đương chức giúp sức để bắt đầu hội làm ngay trong mỗi hàng phố một làng theo kiến trúc mới để làm mẫu cho các nơi khác nữa lòng đời mới.

3) Khi thành rồi, đặt cho làng ấy một tên mới.

4) Rồi lấy ngày khánh thành làm kỷ niệm, tổ chức những cuộc chơi thăm vùng ấy, và các trò vui cho dân quê các nơi khác đến xem. Rồi các báo chụp ảnh những nơi ấy mà truyền bá cho rộng chủ nghĩa.

Và đại khái làm các việc tuyên truyền như : diễn thuyết, in sách cổ động, in quảng cáo và in các kiểu nhà mới cho những người muốn làm nhà.

Những công cuộc cũng một tinh cách như vậy ở các nước Âu-Mỹ không thiếu. Và lại ta còn cần đi bắt chước đâu hơn là bắt chước nước Pháp, cái nước từ muôn dặm tới đây, chỉ cốt làm gương mẫu cho ta theo.

Đỗ-Quyến (Haiphong)

## Của ông Vũ-văn-Điêm

NAY nếu hội « Anh Sáng » thành lập, tôi sẽ xin tận tâm giúp hội về những việc kể dưới đây :

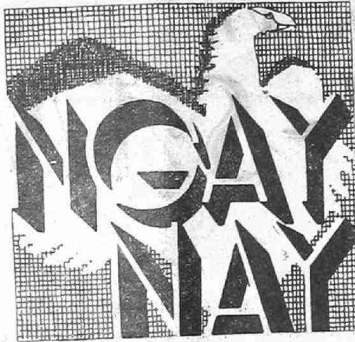
1) Xin đứng lập một chi nhánh ở Bắc-sơn để giữ việc tuyên truyền cho hội trong ba huyện dưới đây đều thuộc quyền đại lý Phó-bình-gia : Bắc-sơn, Bình-gia và Bàng-mạc.

2) Đứng xin phép mở cuộc lạc quyền trong ba huyện đó để lấy tiền giúp hội về việc thực hành.

Vũ-văn-Điêm (Phó-bình-gia)

(Còn nữa)

# T I Ê U



# THUYẾT

## S O N G I

TRUYỆN DÀI của NHẬT LINH

(Tiếp theo)

**M**ỘT người cô bản chân xinh như em không thể nào vất vả, nghèo khổ được.

Diễn cười :

— Anh lại biết xem cả tướng chân nữa kia à ?

Bồng nàng ngừng bặt, chau mày nhìn chăm chú; trong cổ cô dè một cái rỏ rách dựng một bát cơm đầy nén chặt và mấy quả cà héo đen, bữa ăn của người đàn bà đang bắt của dưới ruộng. Thoảng trong một giây nàng nhớ đến những bữa cơm khoai nàng phải ăn cho khỏi chết đói, hồi cha mẹ nàng mới mất. Nàng ngắm nghĩ: từ bấy đến nay mình không nghèo nữa là chỉ nhờ ở cái sắc đẹp, song cái sắc đẹp một ngày kia sẽ tàn. Nàng vội xua đuôi ngay cái ý tưởng đó, cái ý tưởng ngờ vực mà lần đầu tiên, từ hôm về với Hiệp, nàng mới thấy vụt qua trong óc.

— Cái gì thế, mình ?

Diễn tươi cười đáp :

— Không... Anh xem tướng thế mà đúng đấy. Em không bao giờ phải khổ sở, nếu...

Nàng sờ chân vào giày, ngừng lên và cầm tay chồng kéo giày :

—... Nếu anh cứ mãi mãi yêu em như thế này.

Qua khỏi mấy khu ruộng, hai người lại lên ngựa. Đi được một quãng, Diễn hỏi chồng :

— Sắp đến chưa ? Em mệt quá rồi.

— Sắp đến nơi.

Trèo qua một cái đèo, hai người thả ngựa cho ăn cỏ, rồi tháo túi đựng các thức ăn. Diễn ngả nón dựa lại mái tóc và lắng tai nghe :

— Róc rách có tiếng suối chảy đầu dãy mà nhìn mãi không thấy.

Hiệp sách túi đồ ăn bảo Diễn :

— Thôi, ta ra suối rửa mặt rồi ăn cơm.

Đến nơi, Hiệp chọn một chỗ có bóng cây bên bờ suối và rải trên cỏ một tấm vải trắng trong lúc Diễn ra suối vốc nước rửa mặt.

— Nước lạnh buốt cả tay, mình à.

Hiệp nhìn ra nói đùa :

— Và trời cả phẫn.

Diễn tháo giày lội xuống suối. Nàng cúi nhìn nước gợn bọt và

vân cát bên cổ chân, rồi đứng yên đợi cát lắng dần dần, bàn chân nàng lại lộ rõ ra dưới làn nước trở lại trong. Một con cáo-cào xò cánh xanh đỏ bay đến bám vào áo Diễn. Nàng vội lấy và bắt chước hồi còn nhỏ cầm hai cành con cáo-cào giờ lên và hát nghêu ngao :

*Cáo cáo già gạo cho nhanh.*

*Tao may áo đỏ áo xanh cho may?*

Nàng sản cao hai ống quần, lội ra giữa giòng nước suối, quay lại hỏi Hiệp :

— Ở chỗ này hay có người qua lại không ?

— Không có ai đâu, tha hồ. Để tôi nhắm mắt lại cho mình khỏi thấy.

Bồng cô tiếng ngựa hí và tiếng

sột sọat trong lá cây, Hiệp hỏi :

— Ai đấy ?

Cô tiếng hỏi lại :

— Ai đấy ?

Diễn lưỡng cuống kêu :

— Chết !.. Ai như anh Thái.

Nàng vội quay trở lên bờ, nhưng không kịp. Thái đã đến nơi và dừng ngựa bên suối. Chàng cố giữ vẻ tự nhiên, nói với Diễn :

— Chị đứng ra quá. Ở đây có cái vực sâu lắm.

Diễn vẫn đứng yên dưới suối đáp lại :

— Chẳng lẽ ở vùng này, anh cũng thuộc cả ?

— Nhất là chỗ này. Vì mùa hè tôi vẫn tắm ở đây luôn.

Diễn đăm đăm nhìn Thái ngồi trên mình ngựa; không biết tại sao lúc đó, nàng thấy Thái giống một tinh nhân cũ của nàng, một tinh nhân đã vì quá yêu nàng mà tự tử ba năm trước đây, nay như một giọt hiện về với nàng ở giữa cảnh núi rừng hùng vĩ.

Trong một lúc nàng quên cả Hiệp, nhìn Thái bằng hai con mắt thêm

thường và thấy Thái ngồi vững trên lưng ngựa có một vẻ đẹp cứng cáp, khỏe mạnh khác thường.

Nàng lấy làm thẹn với ý nghĩ của mình, vội lấy giọng thân mật như chị nói với em, hỏi Thái :

— Anh coi dân gỗ chưa ?

Thái đáp :

— Tôi vừa ở trên rừng chám về. Toan vào đây nghỉ, lại gặp ngay được anh chị, tình cờ quá.

Thái đã nói đối : Chàng không





ên rừng chăm coi dân gỗ bao giờ.  
 Sau khi Hiệp và Diên đi, thì  
 chàng cũng cưỡi ngựa vào rừng.  
 Chàng không muốn gặp mặt hai  
 người, nhưng lại sợ gặp mặt; từ  
 sáng, đi lang thang khắp các  
 rừng, chẳng thấy việc đi tìm Diên  
 là một cái thú lạ, nhưng chàng  
 sợ không dám phân tích lòng  
 mình để xem vì sao lại là một cái  
 thú.

Diên bảo Thái:  
 — Anh ở đây ăn luôn thế. Có  
 đủ ba người ăn.  
 Thái buộc ngựa và đến giúp  
 Hiệp bầy các thức ăn lên mâm vai.  
 Diên lại gần nói:  
 — Hai ngài làm giúp họ, tôi mới  
 quả.

Rồi nàng đặt mình xuống bãi  
 cỏ, nằm ngửa nhìn trời, hai tay  
 quạt ra phía sau đặt dưới đầu làm  
 gối. Nàng lim dim mắt, thở mạnh  
 một cái, nói:  
 — Có ngoài nắng thơm lạ.

Mấy cây cam-lai cành lá xộc ra  
 ngay trên chỗ Diên nằm, nhưng  
 vì cao quá mà lá lại thưa, nên  
 Diên tưởng như bông cây không  
 chiếu được tới đất. Là nhờ làn  
 ánh và xếp đều in lên nền trời  
 trông tựa một bức thêu hoa trên  
 nền lụa xanh màu lam nhạt. Một  
 con bướm trắng bay loảng quăng  
 trong cành cây rồi bỗng như  
 chiếc lá rụng, là là rơi xuống chỗ  
 Diên nằm.

Hiệp xếp xong gọi vợ:  
 — Xin mời nàng tiến dưới suối  
 lại uống rượu vang.  
 Diên vừa cười vừa lại ngồi sát  
 cạnh chồng. Nàng nhìn đồ ăn,  
 nuốt nước bọt, và cảm xúc để lên  
 môi.

Mới hai ngài...  
 Vì mặt Diên vừa rửa xong không  
 có phấn nên Thái thấy nàng lộ vẻ  
 đẹp riêng khác mọi ngày thường—  
 có cái hương vị mát mẻ của rau  
 ngò tươi mới hái. Hiệp lấy làm khó  
 chịu về dáng điệu lạ lẫm của Diên  
 khi đưa cốc lên môi khiến chàng  
 nghĩ đến rằng trước kia với những  
 người khác, nàng đã có cái dáng  
 điệu đó. Chàng không trách gì  
 Diên vì cứ chỉ của nàng rất tự  
 nhiên, thẳng thắn, chàng khó  
 chịu chỉ vì có Thái ngồi đó.

Suốt bữa cơm, Diên luôn luôn  
 cười đùa; hơi rượu bốc lên làm  
 nặng nề bừng má và quên cả giữ  
 gìn trước mặt Thái. Hiệp ngồi  
 yên không nói gì. Diên tình nghịch  
 nhìn chồng:  
 — Hôm nay nhà ít lời nhỉ?  
 Hiệp đáp lại vẫn tắt:

— Tôi uống rượu vào không  
 hay nói lời thối.

Thái hiểu ý, ăn vội vàng cho  
 xong, rồi đứng dậy từ cáo:  
 — Xin lỗi hai anh chị, tôi phải  
 về sớm, còn bận việc ở nhà.  
 Khi Thái đi rồi, sau một lúc  
 yên lặng khó chịu, Diên nói:



— Tinh nết mình lạ quá.  
 Hiệp đáp:  
 — Minh bây giờ lại trách cả tôi  
 đây à?

Câu trả lời có vẻ chịch thương  
 làm Diên tủi thân. Nàng nên giọng  
 dịu dàng nói:  
 — Minh không nên thế. Minh  
 không nên để anh Thái anh ấy  
 giận.

— Nhưng tôi có làm gì đâu.  
 Anh ấy giận thì tôi cần gì.  
 — Không phải thế. Nhưng không  
 nên làm mất lòng một người đã  
 chịu ơn mình. Nên thương người  
 ta, mới phải.

Hiệp nhìn vợ, nói thông thả:  
 — Thương, mình thì ai mình  
 cũng thương.  
 Diên rướm rướm nước mắt,  
 cười nhạt, nói:  
 — Ra mình nghĩ cả cái tình  
 yêu của em. Sao mình nở nói  
 những câu lẩn tránh như thế. Em đã  
 quên quên...

Hiệp biết mình đã nói quá lời.  
 — Anh chột lẽ lờn xen lời em.  
 Em yêu anh, tin ở anh thì em  
 đứng hay nghĩ xa gần, trăn trở  
 vì một câu nói lẻo...  
 Chàng âu yếm đặt đầu Diên  
 vào vai mình, rút khăn lau nước  
 mắt, nói như van lơn:  
 — Anh xin lỗi em... Khó quá!  
 Chúng mình hòa diên hay sao?

Em đã biết anh không có em thì  
 anh không sao sống nổi.  
 Diên giờ hai tay ôm vòng lấy  
 cổ Hiệp:  
 — Em cũng vậy.  
 Nàng nhìn thẳng ra trước mặt,  
 thì thầm kể lể:  
 — ... Có anh thì em mới sống  
 được đến bây giờ, em mới thấy  
 sống là vui. Nếu một ngày kia,



anh không yêu em; thì em không  
 biết sống ở trên đời này làm gì  
 nữa... Em sợ lắm, anh ạ.  
 — Không, em không sợ.  
 Hiệp nhìn Diên ngạc nhiên vì  
 chưa thấy lúc nào nàng đẹp như

lúc đó. Chàng mê man nói:  
 — Trời, em đẹp quá. Yêu em  
 quá không biết nói ra làm sao nữa!  
 Diên và Hiệp đều lấy làm lạ  
 rằng câu chuyện vừa xảy ra đã như  
 kịch thích hai người yêu nhau  
 đắm thắm hơn lên.

Hiệp cầm lấy tay Diên làm  
 bầm:  
 — Anh không sao tưởng tượng  
 lại có thể sung sướng được đến  
 như thế này!

Diên nhắm mắt lại, giọng đều  
 vào cổ Hiệp, nói tiếp:  
 — Những lúc sung sướng em  
 cứ muốn nhắm mắt lại để nhận  
 thấy rõ cái sung sướng của mình  
 hơn.

Hiệp lay cho Diên mở mắt ra  
 và mỉm cười nói:  
 — Em nên mở mắt ra nhìn kỹ  
 lấy cảnh chỗ này, để sau để nhớ  
 lại một cái kỷ niệm êm đềm nhất  
 trong đời chúng mình.

Lúc bấy giờ đã quá trưa. Trời  
 im gió; ánh nắng lấp lánh trên  
 giòng sông như những ngôi sao  
 sáng trôi sau cổ thùa.

Hiệp và Diên lắng tai nghe:  
 trong bãi cỏ trước mặt có tiếng  
 chim hót riu rít. Đưa mắt nhìn  
 mãi, Diên thấy lộ ra trên cỏ cái  
 đầu một con chim sơn ca, rung  
 động thật nhanh, lông đen và  
 lông có sù ra. Con chim đột nhiên  
 bay vụt lên cao, vừa bay vừa hót.  
 Hai người đưa mắt nhìn theo; con  
 chim nổi lúc một nhỏ, nhỏ dần,  
 chỉ còn là một chấm đen in lên  
 trời, song tiếng hót riu rít trên cao  
 nghe vẫn rõ. Một con chim nữa  
 ở trong đám cỏ cũng vụt bay lên,  
 trong khi khắp các nơi tiếng hót  
 của những con chim khác cũng  
 nổi lên một loạt như khúc hoà  
 nhạc để tiễn đưa. Bỗng con chim  
 ở trên không rơi thẳng xuống,  
 như một hòn đá ném từ trên cao,  
 khi gặp con bay sau thì hai con  
 đầu cành vào nhau, rồi là là  
 xuống cạnh suối. Chim đã khuất  
 trong cỏ nhưng tiếng hót vẫn  
 còn rả rích mãi chưa thôi.  
 Diên ngẩng thờ nhìn chồng hỏi:  
 — Chúng nó làm gì thế, mình?  
 Hiệp đáp sẽ sẽ:  
 — Đó là hai vợ chồng con chim  
 sơn ca...  
 Rồi chàng thì thầm bên tai  
 Diên:  
 — Chỉ có tình yêu làm cho  
 mình thấy đời là quý và sống ở  
 đời là vui.

HẾT PHẦN THỨ NHẤT  
 (Còn nữa)

Nhất-Linh

**BÁO MỚI**

« Tiểu thuyết thứ Ba » của ông  
 Đoàn-như-Khánh sống lập, do nhà in Mai-  
 Linh Hanoi—Hảiphong chủ trương sẽ ra  
 số đầu ngày 27 Janvier 1937 này.  
 Báo quán, số 7 phố Hàng Phèn, Hanoi.

**HỘI CHỢ NĂM NAY**

Nhà chuyên môn  
**PHONG-TAI** đã trưng  
 bày tại gian hàng số 19  
 dãy chữ F rất nhiều




kiểu giày đơn ông và giày kim thời mới, có mỹ-thuật chưa  
 từng đâu thấy. Và nhất định bán chiếu hàng bằng một giá rất hạ.

**PHONG - TAI**  
 43, Phố xe Địch Hanoi  
 Chỉ điếm  
 Số 2 và 18 Phố hàng Bô

Dãy mốt theo kiểu đầm

# BÁC LÁI ĐÒ LAURENT

TRUYỆN NGẮN của EUGÈNE DABIT

Trích trong « Train de Vies » (một đoàn đời) tác phẩm cuối cùng của Eugène Dabit (1899-1936)

**T**ừ Paris đến Rouen, từ Conflans đến Tours, người ta gọi chàng là « bác lái đò Laurent » như khi ở nhà trường. Nhờ về một đời lam lũ, chàng có bộ ngực nở rộng, hai cánh tay chắc chắn, hai cái chân không bao giờ mỏi mệt, và tiếng nói sang sảng đi xa. Mặt chàng quen chịu nắng, chịu rét, sắc đã rậm, nết đã cứng cỏi, một gương mặt có vẻ tự hào, với bờ ria cụp, với hai con mắt xanh phản chiếu ánh nước sông. Chàng cần mẫn, khéo léo, vui vẻ, hòa nhã; chàng quen những người mở đập, những chủ đóng tàu, và biết cư xử để không làm hại một ai.

Chàng thấy ngày tháng trôi mau và, như nước sông chảy mãi không dừng. Chàng lấy vợ ở một thành phố thờ đấng than khói, tại miền Bắc: Tóc nàng màu nhạt giống tóc bà cụ Laurent; nàng giản dị, can đảm. Hai vợ chồng được một đứa con mà họ đã gửi về quê ở với ông bà. Những buổi chiều hè, ngồi phía sau thuyền, tay vịn bánh lái, trong chuyến xuôi cuối cùng trên sông Seine của chiếc « Adrienne », Laurent nghĩ thầm: « Đời cứ thế này mà nhắc đi nhắc lại mãi. » Meulan, Nantes, Bonnières, Vernon rồi Rouen: Chàng thuộc lòng những đảo xanh tốt thường ghé đậu thuyền, những luồng nước nguy hiểm của con sông, những nơi sản cá, những đập mà ở đây người ta dềnh dàng bắt dơi, và những hàng cơm mà người ta thường vào làm cốc rượu. Hôm qua, hôm nay, buổi mai, bao giờ cũng thế, tháng ngày lặn đi như làn sóng sông.

Rồi một năm Laurent phải chắt vật mới kiếm được hàng mà chở. Những công ty vận tải, có từng đoàn tàu nhỏ, ra cạnh trong với các chủ thuyền; bọn họ bắt đầu thả trên sông những thuyền buồm chạy bằng máy. Bên cạnh những thuyền sắt ấy, chiếc « Adrienne » ử-ử-oi, nặng nề trôi, nhàn nhèo, lặn ta, chạm chạp như một ông già lùn nước. Laurent nhận thấy nó nặng ngoài sắp chết, dù chàng săn sóc, buộc bó các vết thương cho nó. Chàng căng vẩy, mỗi năm một tuổi, thêm già. Ngắm bốn mùa thay đổi, chàng không vui nữa, chàng sợ mùa đông giá rét, mùa hạ với

giòng nước sông bốc hơi khói dưới lửa trời, mùa thu với làn mây mù sương tỏa; mùa xuân không làm chàng rạo rức nữa; vợ chàng một kèm tươi, mắt kèm xanh; con chàng vào làm công cho một xưởng máy. Bây giờ, có khi chàng nghĩ việc hàng tuần, ở Rouen, hay ở Conflans-Sainte-Honorine; chàng sửa sang lại thuyền Adrienne.

lác đàu, tự biết rằng mình trượt lạc, rời rạc, vô ích như thuyền Adrienne của mình. Rồi một ngày kia chàng sẽ không đi sông nước nữa, tiếng sóng vô đều đều sẽ không ru chàng ngủ nữa. Chàng đâm mạnh tay xuống bàn gọi một cốc rượu khác. Một lần chàng đánh nhau với chủ một chiếc tàu máy khở ở kia: chàng bị thua; chàng

nước ngấm ngấm thấm qua thân nó; mỗi ngày lại phải thuê. Nhưng Laurent có cần gì! Thời vận tải phồn thịnh đã qua rồi. Trong những hàng quán bán thịt, chàng thuật lại đời mình cho bọn thiếu niên nghe: những kỷ niệm của chàng làm cho chàng đau lòng và say sưa như khi uống rượu. Với thuyền Adrienne, chàng đi sâu vào trong làn nước tối. Cha mẹ chàng qua đời; chàng bán nhà lấy tiền tiêu, vì chàng không làm việc nữa.

Một ngày, chiến tranh bùng nổ bùng ra, chiến tranh, sự ử-ử-ây! Con chàng lòng quân và bị giết. Mấy tháng sau, vợ chàng chết. Chết là may cho nàng; nàng tàn tạ, ốm-o như thuyền « Adrienne ».

Còn một mình chàng ở trên chiếc thuyền của chàng. Trong hàng giờ, chàng đứng nhai bôm-bêm nhừ nước chảy, nhìn chiếc tàu đi qua giắt theo sau một đoàn sồng với những ngọn cờ gió đưa bay phấp phấp.

Tôi khi hết tiền, chàng bán thuyền Adrienne cho một người buôn sắt vụn để kiếm lấy miếng ăn. Một buổi chiều chàng đi Paris, đến trọ bên bờ vịnh hà Saint-Martin, trong một hàng cơm bán thịt. Nhưng đứng ở cửa sổ, chàng trông thấy những sồng chạp rũi đi trên giòng nước đục ngầu.

Người ta quen biết chàng nên chàng kiếm được việc làm. Chàng kéo giầy thuyền ở xóm Villette, theo gióc sông Saint-Martin. Hồng hồng! Giầy cọ sát như cưa vãi chàng.

...Chàng mặc rách rưới. Chiếc áo lót phong phanh để hở bộ ngực đầy lông; chẳng mấy khi chàng đến tiệm cạo, nên mặt chàng râu ria đâm tua-tua. Đây giờ người ta gọi chàng là bác khi dóc Laurent! Chàng không tắm rửa nữa! Ở! Chàng không còn yêu nữa, thêm thường nước như xưa. Sự sạch sẽ, sự ngăn nắp, sự sung sướng đều là những ý tưởng đã chết hẳn trong tâm hồn chàng.

Những buổi chiều hè, chàng nằm dài trên sườn bờ vịnh há, gần công viên Jean Jaurès. Chàng nhìn chiếc tàu giắt, trên đó các cô thợ giặt cầm chày đập quần áo, và xa hơn một quãng những chiếc thuyền mang tên các tỉnh mà chàng đã qua trong thời niên thiếu. Chàng nằm mắt trên cỏ to, bên cạnh bọn



nhưng ngày sung túc không thêm với và trở lại, mà Laurent thì từng đời, mòn mỏi.

Từ đó, chàng thường lẻ gót trên các bến tàu. Chàng vào lừu quán gọi một cốc rượu rồi ngồi uống kẻ cà, nhắm nháp. Một đời khi anh em bạn đến hàng, họ kêu: « Kia! bác lái đò Laurent ». Chàng chỉ

trở về thuyền Adrienne, người say mềm, lòng căm tức, hồ thẹn, chán nản.

Công việc đình đốn hẳn: chàng mất cả cái thú đi tìm kiếm việc. Ở một góc bến không người, thuyền Adrienne nằm mục nát với đoàn thuyền khác. Laurent không ngắm tới nó nữa, không sơn nó nữa, và

Đã có bán

## mac tin

KỊCH CỦA J. J. BERNARD  
do VI - HUYỀN - ĐẮC dịch

Một quan niệm mới về nghệ thuật soạn kịch. Một bài thơ của một truyện tình đau thương lặng lẽ và êm đềm  
Đời Nay xuất bản Giá 0\$65



phụ các họ gọi chàng là thủy thủ nước ngọt, vì suốt đời chàng chỉ quanh quẩn trong sông, đó là một sự thực. Chàng đẹp trai, rồi cắt tóc; về-ôi, chàng xuống bến Jemmapes.

Chàng đã trở trong hết các hàng quán ở góc bến; ở hàng nào chàng cũng bị sự khốn quẩn đuổi ra. Chàng trông thấy đứng lên những nhà mới; ở xóm ấy cũng vậy, mọi vật đều theo thời gian đổi khác. Chàng đứng gót trước nhà « Poliel

và Chausson ». Ở đó, những thuyền nhỏ, trắng như thạch cao nhợt nhạt như lời vận hà Berry; một lần chàng đã đi sông ấy trên chiếc sường của một người bạn nghề. Chàng lững thững bách bọ, vượt qua viên rẽ-bùn Benoit Malon, vì chàng ngủ ở chuồng ngựa của một nhà vận tải bằng xe. Vừa đi, chàng vừa liếc con mắt thêm muốn nhìn vào những tiêu điểm: kính trong hàng nếm ra những ánh lửa. Khi chàng bước vào hàng, người ta kêu: « Kia ! bác kia đó... Laurent ! » Chàng uống nửa cốc rượu đỏ, thần nhiên, chẳng để ý đến một ai.

Các tuần lễ cứ như thế trôi đi. Chàng không có gia-dình nữa, nhưng từ xóm Vilette đến xóm Bastille ai nấy đều quen biết chàng. Một lần ở đáp « Thuyền-xưởng », chàng đã đóng một vai trong cuốn phim chớp bóng: « Hai đứa trẻ »; chính chàng đã mở cửa đáp cho hai đứa trẻ trốn đi. Người ta nói đến việc ấy ở trên bờ vận hà nên một đạo chàng đã trở lại với cái tên « bác lái đò Laurent ».

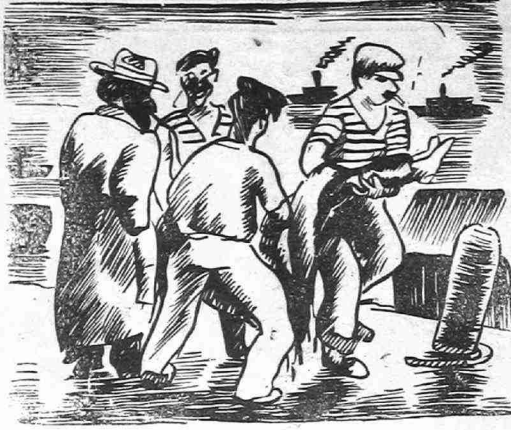
Bây giờ thì hết. Laurent nhận biết mình về đúng. Tóm lại, đời chàng qua rất chóng. Có một thời, chàng là một tay trái trắng giần lông quạ cầm, và về mùa đông cũng vậy, chàng bị lười vui thích; một thời, công việc không làm chàng sợ hãi, và bơi thuyền trên một con sông lạ đối với chàng là một sự mạo-hiểm đầy thú vị. Ngày nay thì chàng chẳng thêm muốn, ước mong một sự gì nữa.

Chiều hôm nay, chàng vào một quán điếm: ở đây người ta còn

cho chàng uống rượu. Hàng giờ, chàng ngồi « nhai lại » những kỷ niệm như các ông già. Chủ điếm thu dọn bàn ghế. Thời, phải ra: chàng đứng dậy.

Hôm ấy là một ngày trong tháng mốt, Laurent rết; chàng áp vai áo mỏng che ngực, gu hai vai xuống, thực hai tay vào túi rỗng. Bờ sông vắng, đèn cây đều

thấy đều qua đời như những kẻ chết đuối trong sông. Xa một quãng nữa, có một xưởng than: chàng đã lam việc ở đây trong vài tuần lễ. Bây giờ, các sường đều chạy bằng máy, và người ta dùng nước dập bằng trực điện. Song những bao năng năm mươi cân, tuổi già của chàng không vác nổi nữa. Và lại, các lam gì ?



tắt, nước lồi ám-u. Nhưng chàng có thể nhắm mắt mà tiến bước được, vì chàng thông thuộc đường lối như đi trong nhà mình ! Ở đây có một công-ty: công-ty mở thêm ở miền thượng-du xứ Bắc-kỳ và xứ Lào; những tên ấy làm chàng mơ mộng. Laurent, thủy thủ nước ngọt ! Xuống một quãng, có những nơi chứa đồ nich chặt biết bao thức qui lạ, lợi ích. Chàng, chàng chẳng có một tí gì: đa chàng, và chốc nữa chàng sẽ ngủ trong rơm, chàng sẽ nghe tiếng đò trôi ngựa đập sườn. Như ngày tối đẹp trên thuyền Adrienne. Hừ ! chàng không phải là một chàng quê quật bỏ đi, chàng đã được hưởng một phần hạnh-phúc, phần hạnh-phúc mà chiến tranh và bọn cướp đã cướp mất. Vợ, con, bạn,

Chàng dừng lại, tự nhủ thầm : « Sao cứ sông mãi ? » Chàng cảm thấy rằng chỉ việc bỏ rơi mình xuống sông, để giòng nước trôi đi là sẽ có thể gặp mặt vợ, gặp mặt cha mẹ ở nơi thủy phủ. Như thế này này, đưa người về đảng trước một tí, can đảm hơn lên một chút, Laurent ơi, thế là xong đời.

Một cơn gió làm dân mặt nước, chàng nghe thấy một tiếng kêu se se. Đó là tiếng hát của con sông, tiếng mà chàng quen lắm, tiếng sông vô tận thuyền Adrienne. Lần trước xam, lam, xanh, màu thay đổi luôn luôn, mà chàng đã yêu hơn yêu vợ, và nó đã đem hết ái-tình ra yêu lại chàng. Tưởng đến sau này phải nằm ngủ giữa đám đất dày, nặng, cái ý nghĩ ấy làm cho chàng khiếp sợ. Chàng vẫn

nhích gần lại, trông thấy bóng mình chìm đáy nước, hình ảnh thâm sâu của một chàng Laurent đương gọi.

Nhưng chàng lại lại. Đã biết bao lần chàng trông thấy cửa sổ kê cột đuối, một xanh nhợt, chân tay sưng bồng, quần áo dẫm sát vào thân thể. Mỗi khi sót được xác, những người coi đáp nhận được một món tiền thưởng. Nếu chàng rơi xuống sông ở quãng này, gần phố Grange-aux-Belles, thì chắc chàng cha Coquerou lo lớn kia sẽ dùng cu-liem kéo chàng lên. Và nó sẽ kêu: « Lại một anh đó thái ! » Rồi sẽ tiếp: « Ở này ! bác khi độc Laurent, rõ thương hại lão già ! » Một lát sau, bạn bè sẽ đi uống cốc rượu ở hàng cà phê « Hàng-hải ». Laurent làm như thế.

Nhưng, chàng không nhấc nhích. Nước chảy, chảy không ngừng, giòng xuống chân đáp, và xui bọt lên; trong giờ lâu, chàng nghe tiếng ao ao. Rồi chàng nghe mắt nhìn đầy nhà đen, những xưởng máy với hàng ống khói như những cánh tay giờ thẳng jèn trời; bóng chốc, chàng lại thấy một bon người xim xít quanh mình, và cười đùa chế riễu: bon người ấy, không một ngày nào là không hồng hách, để nại chàng, người tí hời họ bắt đầu thả xuống sông Seine đoàn lũ máy của họ. Chàng muốn xa lánh bon họ, nhưng thấy chân mình cứng nhắc; chàng muốn rời khỏi Paris, ngắm lại một lần nữa những cảnh râm mờnh mờnh làm man man tím hồng, những bờ sông đầy hoa cỏ và ri rầm cùng tiếng sóng ồ, những bên nhan nhán những thuyền mới một năm kê mạn.

Chàng cố ráng sức, đá mồi chân ra phía trước, vấp vào cái giá đỡ buộc thuyền; chàng hụt căng, rơi vào quãng không, miêng kêu se se: « Á ! »; đó là lời than phiền, mà đó cũng là một hơi thở sung sướng.

Khái-Hưng dịch

MỎI LẠI

PETROMAX

- N° 826 — 300 bougies
  - 1 litre dầu đốt được 12 giờ
  - N° 821 — 200 bougies
  - 1 litre dầu đốt được 18 giờ
  - N° 900 — 100 bougies
  - 1 litre dầu đốt được 20 giờ
- Chỉ có thứ đèn n° 824 N<sup>o</sup> 4  
sống bằng dầu lửa mà thc.

Sáng 300 bougies



Đèn MANCHON kiểu mới rất tốt và bền

SÔNG BĂNG DẦU LỬA Đèn hiệu PETROMAX n° 824 N ĐỐT BĂNG DẦU LỬA

Chàng cần phải dùng đến dầu alcohol mà sống như trước nữa  
Hiệu đèn Petromax n° 824 N mới phát minh tại bên Đức  
Đi thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, may-móc giầu-dị  
Đơn-sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được  
Cách đốt rất dễ: có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa độn trong bình đèn, khi muốn sống, chế đầy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ đốt sống, trong lúc sống ngọn lửa cũng xanh trắng như ngọn lửa dầu alcohol chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sống được mười mấy lần  
Đèn Petromax n° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sự, tinh-xảo, không kiến  
đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ sự chực-chực dầu gì  
Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiết luôn luôn

Établissements DA-ICH

Chuyên môn bán các hiệu đèn danh tiếng và đủ phụ-tùng các hiệu đèn đều có đủ  
N° 29 Boulevard Tổng-Đốc-Phường — CHOLON

# GIA ĐÌNH

TRUYỆN DÀI của KHÁI HUNG

(Tiếp theo)

**T**HẦY vợ lúng túng tìm câu trả lời. An nói đỡ :  
— Bầm, hôm nọ anh ấy có về chơi con, anh ấy là bạn thân của con.

— Thế à ?  
Bà ăn chầu mày suy nghĩ, rồi bảo chồng :

— Ông tham Toàn nào thế, tôi không nhớ đấy.

— Bà quên rồi à ? Ông ta là bạn học chữ nho với tôi ngày xưa. Khi tôi từ huyện Tiên-du, ông ta vẫn về chơi...

— À, tôi nhớ ra rồi. Ngày ấy, ông ta thường đem theo thằng con nhỏ.

— Chính thằng Hạc đấy.  
— Thế à ? Vậy năm nay nó bao nhiêu tuổi rồi nhỉ ?

An vui mừng đoán chắc công việc mới giới của mình thế nào cũng lần xong xuôi. Chàng liền đáp :

— Bầm mẹ, năm nay anh Hạc mới hai mươi.

Nhưng chàng kinh ngạc xiết bao khi nghe thấy mẹ vợ quay ra nói với ông án :

— Rõ tội nghiệp cho thằng bé. Rồi sau chừ biết ông ta có lấy ai không, ông nhỉ ?

Ông án lau dạn trả lời :  
— Tôi cũng chẳng biết nữa ! Hình như về sau ông ta lấy người vợ tây ấy, thì phải.

— Cái người vợ tây đã làm cho vợ chồng ông ta bỏ nhau ?

— Hình như thế.

An nghe loay củ người. Chàng đưa mắt nhìn Nga như để thăm trách vợ sao rõ truyện lại không báo cho mình biết trước. Nhưng ông ăn quay ra hỏi :

— Các cô biết cậu ta đã vợ con gì chưa ?

An lại hy vọng, vội đáp :  
— Bầm chừ, anh Hạc kén chọn cẩn thận lắm.

Bà ăn bủm嘴 :  
— Con cháu ! nhà từ tế ai người ta thừa con người ta già cho cậu ấy, dù cậu ấy đi đến hàng gì đi nữa. Mẹ thì bỏ chồng. Bố thì lấy vợ tây.

An thấy nóng mặt. Chàng phải cố ghìm lại mới giữ được khỏi trả lời mẹ vợ mấy câu hỗn xược. Nhưng chàng cũng nói :

— Bầm mẹ, con tưởng kén rẽ chỉ cốt người rề xúng dằng thôi, chứ cần gì cha mẹ người ta.

Bà ăn lạnh lùng không thêm đáp lại, rồi ăn cơm xong, bà bảo với chồng ở trước mặt Bao :

— Cậu An bây giờ cậu ấy an

lại nói rằng hy vọng lắm, và xin cứ vững tâm chờ đợi.

Nhưng tới năm ấy, Bao về nhà được nghe cha mẹ nói với nhau về gia-đình ý trung nhân của mình với một giọng khinh bỉ, và thương hại. Nghe cha quay



nội tự do quê nhà.

Ông án cười :

— Ấy, bọn tây học họ vẫn thế cả đấy !

— Cậu ấy lại bảo lấy vợ già chồng cho con, không cần đời bên cha mẹ là người từ tế.

Biết rằng công việc mới manh không xong, hôm sau vợ chồng An xin về thẳng. Cách đó mấy ngày, An nhận được thư của Hạc hỏi thăm tin tức. Chàng phúc đáp

ra hồi : « Mày còn nhớ thằng Hạc không ? » Bao buồn rầu đáp :

— Bầm không.

Rồi về ngắm nghía hồi lại :

— Bầm cố phải anh Hạc vẫn theo ông tham về huyện ngày con con nhỏ...

— Chính đấy.

Bao cố ăn những phút trước mắt xuống đây lòng. Đêm hôm ấy, nàng thức suốt đêm, cắn chặt vào miệng để dấu tiếng khóc.

Đến Hanoi, Bao ốm nặng ngay, nhà trường đưa vào điều trị tại bệnh viện.

Sáng, chiều, Hạc đến cửa buồng vẫn an, nhưng không một lần nào dám vào phòng. Lên Hanoi thăm em, và thấy bệnh của em có chiều trầm đem, vợ chồng An về làng Đống đem truyện riêng của Bao ra nói với ông án bà ăn.

Bà ăn nói con thịnh nộ và đôi mắt ngay Bao về không cho học nữa. Bà bảo chồng :

— Đấy ông coi, cho con gái học chữ tây vào, để nó viết thư cho giai.

Nhưng An cố xin cho em vợ, và chàng nói nếu lần này mà Bao thất vọng, thì chắc nặng chết mất. Vì bệnh nặng có nặng lắm. Ông ăn ngồi suy nghĩ, rồi hỏi thăm An về học lực, về tính nết của Hạc. An biết rằng ông án đã nguôi cơn giận, liền dùng hết lời tán tụng Hạc.

Hôm sau, cả ông án bà ăn và vợ chồng An ra Hanoi thăm Bao. Thấy con gầy yếu quá, bà ăn khóc âm lên, không nói được nửa lời. Còn ông án thì lạnh lùng, nghiêm trang bảo con :

— Ông tham Toàn muốn hôn con cho cậu Hạc con ông, nhưng, thấy mẹ còn muốn hỏi ý con đã, rồi mới nhận lời.

Bao sung sướng quá ôm lấy mẹ, khóc hết nước mắt.

Tuần lễ sau Bao khỏi hẳn.

## PHẦN THỨ HAI

I

Một gian gác rộng ở phố Cửa đông trang hoàng sáng sủa, sạch sẽ và gọn dẽ. Phía trong kê giáp tường một cái giường gỗ tốt kiểu mới bên cạnh một cái bàn gỗ và một cái tủ đựng quần áo cũng gỗ tốt. Phía ngoài, và cách một cái bình phong sơn là phòng khách và bàn ghế.

Tiếng hát ở thượng gác. Tiếng chìa trong ổ khóa. An mở cửa gay, mở cửa bước vào. Chàng vừa đi ăn về, vì đã hơn hai năm nay, từ ngày ra Hanoi theo học trường pháp chính, An đều ăn tháng ở một bữa cơm tây.

(Kèm trang 651)

## BỮA TIỆC CÓ KHIÊU-VŨ

3 giờ trước khi đi dự tiệc mà còn không biết khiêu-vũ thì lại ngay số 12 phố Nguyễn - Trãi (gành bãi làng Đa) Hanoi hỏi M. J-DOD là chắc chắn nhảy được ngay



# HAI THẾ GIỚI

TRUYỆN NGẮN của PHẠM-VĂN-BÌNH

**S**ÁNG hôm ấy, Văn dậy  
thấy miệng khô khan,  
tinh thần mệt mỏi,  
khác hẳn mọi ngày.

Mở mắt ra, Văn tưởng chừng  
như ở một thế giới xa lạ, không  
giống cái thế giới mà Văn vẫn  
quen sống xưa nay.

Văn lấy làm ngạc nhiên thấy  
mình ở trong một căn phòng lộng  
lẫy, nằm trên một chiếc giường có  
chăn đệm ấm áp. Chiếc tủ áo kê  
trước mặt, trên đặt một mảnh  
giơng lớn hình quả trám, mà  
mọi phần chi tiết nê mặt bờ phờ,  
ngạc ngạc của chàng.

Văn vâng dậy, lung chần, nhìn  
ra cửa sổ. Một con khỉu đang vèo  
vao hót trong chiếc lồng sơn son  
đỏ chói. Máy là bảng đồ ủa, là là  
bay xuống mặt đất, nhắc lại cho  
Văn những ngày lạnh lẽo của mùa  
đông.

Văn cố nhớ xem tại sao Văn nằm  
trong gian phòng lộng lẫy này.  
Văn nà anh em vẫn tưởng cho  
những chữ « vô gia cư » hay « cầu  
sương điểm cỏ » trong khi Văn  
lang thang, khắp đó đây, với bộ  
quần áo đã bạc màu và một linh  
hồn phiêu đảng.

Chàng đang bắt trí nhớ làm  
việc, vô tình bộp phải quả năm vẫn  
chuông, treo cạnh giường.

Bỗng cửa buồng mở, một luồng  
gió lạnh bay vào, theo sau một  
người đàn ông đứng tuổi :

— Thưa ngài, gọi con.

— Không... À, nhưng ông làm  
ơn cho tôi biết đây là ở đâu...

— Bẩm, nhà ông chủ con. Ông  
nghĩ Tài. Ông con truyền ngài là  
bạn học cũ của ông con, và bảo  
chàng con phải hầu hạ cần-thần.  
Ngài cần thứ gì, xin ngài cứ bảo.

— Thôi được, có gì tôi sẽ gọi.

Cửa buồng khép lại. Văn ngồi  
hắn dậy, vươn vai, đứng lên mở  
rộng cửa sổ. Một làn không khí  
trong, mát, tràn ngập vào trong  
phòng. Văn thấy dễ chịu, khoan  
khoái.

Chàng mỉm cười khi nghĩ đến  
câu hỏi kỳ khôi của chàng lúc này.  
Chàng tự thẹn sao trí nhớ chàng  
kém đến nỗi ngủ ở nhà bạn mà  
quên bằng đi mắt.

Nhất là đã hơn mười năm nay,  
chàng mới gặp bạn, sau một sự  
tình cờ mà chàng không bao giờ  
nghĩ đến.

Cũng như mọi năm, gần đến

Noel, Văn cảm thấy một sức mạnh  
huyền bí lôi kéo chàng về Hanoi.

Rồi Văn về, về cũng như mọi năm  
với bộ quần áo đã bạc màu và một  
linh hồn phiêu đảng. Văn về để  
sống lại những ngày vui trong trẻ,  
ngày thơ. Noel gọi cho Văn biết  
bao sự yêu đương nồng nàn tha  
thiết, nhắc lại cho Văn hình ảnh  
những thiếu nữ yêu kiều, diễm lệ,  
mặc dù các màu áo rực rỡ, vui  
tươi, thướt tha như một bầy tiên

gày như thế là làm mất sự trong  
sạch của tình yêu, là hữu làm chữ  
yêu. Chàng rất sự gia đình, vì  
chàng cho, nếu lập gia đình thì cái  
tình yêu kia sẽ chuyển nhất, và  
chàng sẽ mất cả quyền yêu biết bao  
có thiếu-nữ xinh đẹp, đáng yêu,  
theo nghĩa riêng của chàng.

Không những thế, chàng cho đời  
chàng phải sống ở những nơi hồ  
hồ, phiêu lưu, ở những chỗ trông  
gợi, hiểm trở, nên chàng muốn

sống. Là vì Văn có một khối óc  
hồn nhiên, dễ tha thứ, dễ cảm động.  
Chàng thấy những người quanh  
mình sung sướng thì chạnh cũng  
sung sướng, mà không cần biết tại  
sao họ sung sướng lại lan đến mình  
được.

Rồi, hai tay dúi túi quần, Văn  
vén mạnh gót giày trên vỉa hè.

Chợt một tiếng hăm ó-ô rít lên,  
Văn giật mình quay lại. Một chiếc  
xe hôm lớn, từ từ tiến đến, rồi  
dừng lại hẳn.

— Có phải anh Văn đây không ?  
Vé bao giờ đấy. Lên đây với tôi.

Ngạc nhiên, Văn lại gần, nhìn  
vào trong xe.

Cửa xe mở hẳn. Một thiếu niên  
mặc lễ phục, bước xuống :

— Trời ơi ! Anh Văn đúng quen  
nhỉ ? Tại đây mà. Lên xe về ăn  
Réveillon với tôi đi. Hôm nay tôi  
uống một mẻ rượu say, rồi ổn lại  
truyện cũ cho vui.

Trông thấy bộ quần áo đen bóng  
loáng của bạn và nhất là chiếc xe  
hôm lớn lộng lẫy, Văn đã có ý dật dề,  
khó chịu. Nhưng những lời nói  
đậm đà, thân mật, đầy vẻ ủa yếm  
của bạn làm cho chàng xiêu lòng,  
hết nghị ngại.

Chàng chực thử một cái, cùng  
bạn bước lên xe.

Trong một phòng khách lộng  
lẫy, đèn điện sáng lòa, một thiếu  
phu đang ngồi sừa lại mấy bông  
cúc trên chiếc lọ thủy tinh. Màu áo  
nhưng tím thắm của nàng ăn nhập  
với làn tóc đen nhánh vấn theo  
kiểu Huế làm tôn thêm nước da  
trắng mịn, hồng hào. Nàng lang  
sướng, nhẹ nhàng, đón đến đi từ  
chỗ này sang chỗ khác, soay lại  
chiếc ghế, đặt lại chiếc đệm, ngắm  
nghĩa hết mọi vật quanh mình,  
chốc chốc lại để hé trên môi một  
nụ cười mãn nguyện, sung sướng,  
như một đứa trẻ con sắp được  
người khen.

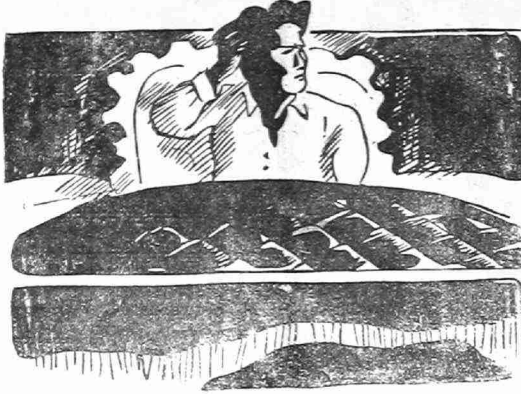
Bỗng có tiếng giày đi ồn ào ở  
thang gác.

Cửa mở, Tài và Văn khoác tay  
nhau bước vào.

— Này mình, đây là anh Văn,  
bạn thân của tôi từ ngày để chòm.  
Tôi vừa bắt được anh ở hội chợ,  
liền mời về đây dự tiệc Réveillon  
với chúng mình đêm nay.

Văn, lịch sự, cúi đầu chào.

Chàng chợt nhìn đến đôi giày  
đầy cát, bụi của chàng đang dẫm  
trên chiếc thảm thêu và những đồ



nữ rơi xuống trần gian, một đêm  
đông lạnh lẽo.

Không khác gì những bạn trẻ  
khác, đứng trước sắc đẹp. Văn cảm  
thấy tâm hồn rạo rực. Văn yêu.  
Nhưng Văn khác người ở chỗ có  
một quan niệm riêng về sự yêu.  
Văn yêu để mà yêu, yêu như nhớ  
họa sĩ đứng trước một cảnh đẹp  
thiên nhiên. Chàng chưa hề nghĩ  
đến một đời tình ái. Chàng cho

luôn luôn được tự chủ thân mình,  
không phiền lụy ai và không để ai  
ràng buộc mình được.

Cũng như mọi đêm Noel, công  
việc trước nhất của Văn là đến dự  
lễ nhà thờ, lúc mười hai giờ khuya.  
Ở nhà thờ ra, Văn lang thang, thất  
thểu, lên hỏi chợ.

Thấy thiên hạ rộn rịp, vui chơi,  
ăn uống, Văn cũng thấy mình sung

GIÁ MỚI ĐÓI TƯ :

3<sup>50</sup> TRỞ LÊN



Giày kiểu mới mùa bực 1936 bằng vải thông hơi đi rất mát chân, để  
« bền hơn các thứ vải thường » - Có trước nhất ở Đàng-dương tại hiệu

**VAN-TOAN**

95 - PHỐ HÀNG ĐÀO - HANOI

Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và là mặt  
chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

bài tri trong phòng cái nào cũng sang trọng, quý giá, nhất là chiếc đèn nhưng nằm gọn trong chiếc ghế sa lông kiểu mới nó càng tương phản với bộ áo đã bạc màu mà chàng đương mặc.

Chàng bắt đầu thấy lúng túng, ngượng nghịu.

Chàng còn đang suy nghĩ, thì cửa lại mở, một bọn vừa đàn ông vừa đàn bà hơn mười người cùng bước vào, tiếng cười nói ầm ĩ.

Vợ chồng Tài giới thiệu với chàng ông huyện này, bà kỹ sư kia, ông phủ, ông tham, ông đốc, nhiều danh từ quá làm cho óc chàng rối loạn mất một lúc.

Tiệc bắt đầu. Sâm banh nở lên thanh, tiếng chạm cốc sen lặn vào tiếng đàn du dương, thanh mới thứ âm nhạc đả ảo, lung động.

Trong khi những cặp khách ôm nhau khiêu vũ, Văn cảm thấy mình lẻ loi, lơ lửng trên và xuống xuống như từng ấy cặp mắt đều chiếu vào mình, như để tìm xem một thứ quái vật lạ loài đến một đồng phủ thăm nghiệm.

Tài thấy Văn ngồi thân thờ, ái ngại, đến cạnh nói truyện luôn và giục chàng đứng dậy khiêu vũ với vợ mình và những bạn gái khác.

Khốn nỗi Văn không biết khiêu vũ, và chàng cũng không ưa khiêu vũ, nên chàng càng thấy khó chịu. Chàng bắt đầu hồi lại sao chàng đã nhẹ dạ theo bạn đến một chỗ không phải để cho chàng và hợp với tình tình chàng.

Nếu bạn, chàng chỉ còn cách ngồi uống hết cốc rượu này đến cốc rượu khác, uống lấy say để đuổi hết những ý nghĩ buồn bã, chán nản nó luân quanh trong óc chàng.

Chàng cố tìm những câu truyện ý vị, kể cho một bà huyện trẻ tuổi ngồi cạnh chàng nghe. Chàng khen phong cảnh Huế đẹp một cách mơ màng, huyền diệu. Bà huyện bĩu môi, ra dáng khinh bỉ :

— Vàng, đẹp thì đẹp thực, nhưng làm quan ngoài Bắc ta còn sung sướng hơn !

Văn cut hừng.

Quay sang bên hữu, một ông kỹ sư ăn mặc rất sang trọng, nhìn chàng giới thiệu :

— Ông nằm cái bánh ngọt này xem ! Trừ phi hiệu này không làm nổi, ăn vào thấy khoan khoái cả người.

Nhưng sâm banh vẫn nở, chủ khách vẫn nở đùa, ăn uống, vui vẻ, tung bừng.

Rồi Văn thấy làn sóng vui lờ cuốn chàng đi. Chàng lại tươi cười, con hết cốc này đến cốc khác, tuy chàng vẫn yên trí rằng cái thế giới

những nơi chàng đã đặt chân tới trong cuộc đời phiêu lưu. Chàng so sánh một bữa cơm đưa ăn dưới bóng cây với bữa tiệc sang trọng chàng vừa dự tới qua. Cốc rượu sâm banh bỗng biến ra những bát chè tươi, khói bay nghi ngút, hương thơm ngọt ngào, và những người dự tiệc là những người nhà quê chột phác, ăn nói thực thà, lúc nào cũng tỏ ra sung sướng, mãn nguyện, với một cuộc đời ngay thẳng, chừa chan hy vọng.

Chàng thấy chàng sống lại những ngày lui trong trời, ngày thơ, gần những người có một tâm hồn hồn đến giản như chàng.

Chàng cảm thấy cái xã hội quý phái sang trọng kia nó xa cách chàng như một vực một trời, và những thứ đồ vật quý giá bày chung quanh chàng như đều ngu một ý nữa mai, chưa chất.

Chàng tìm mảnh giấy, rút bút chì ra viết :

« Anh Tài,

Đang lẽ tôi phải đợi anh chi dậy để từ tạ trước khi ra đi. Nhưng tôi có chút việc cần phải về quê ngay, vậy xin chào anh chi, và cảm ơn anh chi đã có bụng yêu cho dự tiệc hôm qua.

Văn »

Viết xong, Văn bậm chuang gói người nhà giao cho bức thư.

Một lúc sau, Văn lại thất thểu ngoai đường, với bộ quần áo đã bạc màu và một linh hồn phiêu đảng.

Sung sướng, chàng trở lại cái thế giới cũ của chàng, cái thế giới hoạt động, trẻ trung, giản-đẻ, tự do, đầy ánh sáng, như một ngày mùa đông dưới ta nắng ấm áp của mặt trời.

Phạm-văn-Bình



Chàng chưa kịp trả lời thì một ông phủ chạy lại với vai ông kỹ-sư:

— Nay bác, bác đã xem cái Lincoln mới sang chưa? Tôi chỉ ước ao có sáu nghìn bạc đổi lấy chiếc xe ấy mà chơi thì sung sướng quá!

Nghe câu truyện, Văn cảm thấy mình đieng trước ông quan kia, mà tựa hồ như xa nhau hàng mấy trăm dặm. Văn nghĩ thầm : nếu chàng có sáu nghìn bạc, chàng sẽ làm nhiều công việc khác, chứ không mua chiếc Lincoln kia nó chỉ làm cho một, hai người sung sướng.

chàng đang sống đó không phải là cái thế giới lý tưởng của chàng...

Đồng hồ nhà thờ thình thảng buồng chín tiếng. Văn như người mê sực tỉnh, với với quần áo mặc.

Trông thấy đôi giày của chàng còn dính nguyên cát bụi, và nhặng vết hằn trên ván gác lau bóng, chàng nghĩ đến cuộc đời lang thang, nay đây mai đó của chàng.

Rồi sự liên tưởng đưa chàng đến những nơi đồng rộng núi cao,

**PHỤ - NỮ** với **CHỢ - PHIÊN**

Chỉ có **ÁO** và **GIẤY** Quận Chứa mới có nhiều mẫu tươi rực rỡ và những đường cong mềm mại



Chuyên đóng giầy, làm ví дам và may Y - Phục Phụ Nữ 59, Hàng Ngang 59 Hanoi

**KHÔNG MUA, CŨNG NÊN LẠI XEM MỸ-VIỆN**

**NGƯỜI ĐẸP**

Cần sửa ngay : da trắng, mịn, tươi, tóc dài, rốn tóc đen, hung và bạch kim, tóc rụng, tóc mọc, rụng lông, gàu, tổ ong lông mày, mí và mắt, nói cười, hết cơm, giảm má, làn nhang, trắng chi, sẹo, vết, sẹo, gầy, béo, môi son, răng trắng, thuốc miệng tay, chân, phấn, kem, brillantine, chi tóc, nước hoa, thuốc bôi nó vú, răng đen đánh trắng vẫn vẫn... toàn hàng đặc biệt.

Xa gửi linh hóa giao ngàn rất liền. Hỏi gì kèm tem trả lời

**Thuốc trẻ lại 3,00 một hộp**  
**Biểu hiệu CON HEN (Oyster)**

Leçons gratuites de massage, maquillage, etc...  
Manières de beauté anglaises  
Bán và chữa hỏi tại AMI 26 phố hàng Than Hanoi  
HAIPHONG chưa có Đại-lý



# GIA ĐÌNH

(Tiếp theo trang 648)

nói làm thế cho được giản tiện, nhưng kỳ thực chàng chỉ cốt được ở một mình không phải chung sống với vợ con.

An khóa cửa lại, để nguyên quần áo nằm ngả lưng xuống nệm, khoan khoái mỉm cười. Sau hơn hai năm, chàng đã đổi khác hẳn, đổi khác từ hình dáng cho chí tâm hồn. Da dẻ chàng tuy không hồng hào, tươi thắm như ngày còn ở nhà quê, nhưng một vài nét rắn ở cặp má hơi rậm làm cho chàng thêm vẻ đài các của một bậc công tử phong lưu. Đôi con mắt kém sáng, nhưng cũng kém ngày thơ, cái miệng cười kêm thành thục nhưng tỏ ra con người từng trải.

Vi thực ra, trong hơn hai năm nay, An rất từng trải cuộc đời, một cuộc đời huyền ảo, liêu lĩnh.

Trước giấc ngủ, cái quãng đời ấy lại tự nhiên lần lần hiện ra trong tâm trí An, hiện ra từng hồi, từng đoạn.

Trước hết, An thấy rõ dần mãi ra cái bình ảnh của Nga, vợ chàng. Sau khi Minh và Bảo đi rồi, quả nhiên như An đã phỏng đoán, Nga càng trở nên lang loan quá quắt, bình như trong mấy ngày liền nắng có nhện, có tơ tằm, hòa nhã, âu yếm, nên nay nàng phải cư xử lẩn tẩn, hỗn xược để bù lại đến nỗi An vì nhu nhược quá không chịu nổi, không can ngăn nên mới đã tạo nên sự tự tử cho rãnh mắt, cho thoát cái đời sống trong ngục thất.

Chàng còn nhớ hôm ấy thuê thuyền đi bán ở ven bờ, lòng chán nản, trí mỏi mệt, mấy lần chàng suýt nhảy phăng xuống nước, nhưng mỗi lần nhớ tới người chở thuyền chàng lại phì cười. Rồi lần thân chàng hỏi chuyện người ấy cho tâm trí được khuây khỏa và khỏi phải luôn luôn nghĩ đến những ý tưởng hắc ám. Chàng có ngờ đâu chính người chở thuyền kia đã dạy chàng một bài học về đời, và đã định đoạt cuộc tương lai của chàng.

An mỉm cười nằm ôn thềm câu chuyện giữa chàng và người lái đò. Chàng hỏi:

— Anh có vợ chưa?

Người kia đáp:

— Thưa thầy đã.

— Anh có khổ không?

— Thưa thầy, khổ thì van khổ,

nghèo túng thì ai mà không khổ?

An cười:

— Không, tôi hỏi anh có bị chi ấy làm khổ sở không?

— Thầy bảo gì tôi không hiểu.

— Tôi bảo vợ anh có làm rầy làm khổ anh không?

An chớ thuyền phá lên cười:

— Thầy tính, làm thằng đàn ông thì phải dạy vợ chứ. Nó làm rầy thì cho nó một trận la đầu vào đấy ngay.

An ngẫm nghĩa anh nhà quê, lòng khen thắm, và ngẫm nghĩ: « Chàng lẽ mình là người có học thức lại đi làm theo cái lối vũ phu! » Nhưng chàng thấy anh kia nói truyện hay hay, nên vui vẻ hỏi:

— Ngoài cái lối dạy vợ bằng roi vọt, anh còn lối gì nữa không?

An chớ thuyền ngờ ngác:

— Thưa thầy, thầy bảo gì tôi không hiểu.

— Chàng hạn anh bị vợ làm

— Không phải thế đâu, chỉ vì là cần được niềm yên ổn rồi, nên cả cần cần phải cần rứt chông tra dây thối.

Đi từ bãi biển về nhà, An loay loay tư như thắm: « Ủ, việc gì ta chết! Và chết xuống âm phủ kết đầu lại không lấy vợ, và bà vợ biết đầu lại không làm mình khổ sở »

Chàng thích chí phá lên cười khi tiếp:

« Thì mình cứ coi như chết rồi, vì làm một việc mình không thích cũng như mình chết rồi. Như thế cũng khỏi mang tiếng tự-tử... Ủ, mình mà tự-tử thì thế nào các báo bả cũng đăng âm ỷ lên... Ờ thế quá! »

Thế là An quả quyết sống, sống theo quan niệm của vợ. Chàng clua chất làm bầm: « Thế cũng là một cách tự-tử! Thối, cốt giad-đnh được êm thắm... Sao mình lại không hy sinh được cho gia-đnh? » Kỳ thực đó không phải là lòng hy sinh, mà chỉ là linh nhu nhược.

Vừa về đến nhà, An vui tươi báo vợ:

— Mẹ 9, mẹ nghĩ thế mà phải. Nga vẫn còn giận chồng nên



rầy, mà anh không muốn đánh đập, thì anh làm thế nào?

Người kia suy nghĩ một lát, rồi đáp:

— Thưa thầy, đàn bà họ chỉ muốn lên bà. Ở bên cạnh nhà tôi có ông cần Cần. Trước kia còn làm anh xũ thì chẳng ngày nào là hai vợ chồng chẳng cãi nhau, mà cãi nhau thì bao giờ vợ cũng lang loan chửi bới nhà chồng. Thế mà từ ngày lên chức ông cần, thì bà vợ đổi hẳn tính nết, không những không lang loan nữa, mà lại còn kính trọng, sợ hãi chồng.

Anh ta cười nói tiếp:

— Chàng nhớ đã lên bà cần mà lại còn chửi chồng!

An buồn rầu đáp:

lặng thinh không đáp. An lại nói luôn:

— Thế nào tôi cũng phải làm theo ý mẹ, nghĩa là phải đi học nữa.

Nga ngừng đầu kinh ngạc nhìn An.

— Vì làm ruộng buồn lắm. Vợ mẹ chịu khó ở nhà trông coi vườn ruộng, để tôi đi Hà-nội học nhé?

Nga còn ngờ vực, vợ gắt để đó ý chồng:

— Tôi không đùa.

— Ô hay! tôi có đùa đâu, tôi nói thật đấy mà.

(Còn nữa)

Khải-Hưng

## Vòng quanh thế giới

(Tiếp trang 638)

Một vài lối đi quanh thế giới rất kỳ khôi

Ngoài những kỷ lục vĩ đại đã kể trên đây, còn có nhiều người hoặc vì hiếu kỳ, hoặc lần thân cũng tổ chức các cuộc đi vòng quả đất. Người ta đã thấy một phi công bị cụt cả hai chân mà còn trông gậy dõ đi bộ quanh hoàn cầu. Có kẻ còn đi giết lử; hoặc ngồi lên trên một cái bánh xe không lố, hoặc đẩy cái bãi nhà lam trên bốn bánh nứa.

Tháng ba năm 1925, bốn người lính thủy Đức dùng xuống. Năm 1928, người Đức Johansfischer dùng thuyền buồm nhỏ đi mất ba năm mới xong.

Dưới đây là tin ở tỉnh Camden (Hoa-kỳ) truyền ra hôm 16 Aout 1932:

« Cách đây bốn năm, một bọn 632 người họp nhau tổ chức một cuộc dùng bánh xe để vào chân đi vòng quanh thế giới.

Người ta khoán cho bọn ấy 8 năm thì xong. Nhưng mỗi đêm chỉ được ngủ ngoài trời một cái ghế trong 6 giờ; ban ngày phải dùng bánh xe từ đây mình đi trong luôn 16 giờ, và phải tắm ngoài trời. Lại cấm không được ăn thịt, cá, sữa và hút thuốc lá. Vì thế, nên chỉ có ba người sau bốn năm là về đến đích thôi.

Còn bọn kia thì 73 người chết dọc đường, trong số đó 15 người bị bệnh ở xứ nóng, 32 người vì nạn xe hơi, 18 người vì mệt lả, 5 người bị thú dữ ăn thịt và 3 người bị chết đuối. Ngoài ra, còn 555 người bỏ dở cuộc.

Có lẽ một ngày kia, muốn tỏ rằng quả đất quả nhỏ bé, người ta sẽ tìm hết cách kỳ khôi để đi vòng quanh thế giới, ghr bám vào cái lá tàu bay, hay chỉ để chân xuống đất sau 5 lần vòng quanh quả địa cầu.

(Thuật theo *Miroir du Monde*)  
T. A.

741 30 DƯƠNG THÀNH HANG  
N. 30 Rue de la Citadelle  
Telephone 326  
Phòng khám bệnh

Bác sĩ: CAO-XUAN-CAM

Tốt nghiệp tại:

Đại học đường Paris

NGUYỄN TRUNG KỲ

BỆNH VIỆN QUÁN ĐỐC

Hoa liễu bệnh, Sáng từ 9h đến

Nội thương 12h Chiều từ 3h

chứng đến 6h

Cần kíp mọi về nhà  
lúc nào cũng được

# Hội Vạn-quốc Tiết-kiệm

HỘI TƯ BẢN CHIÊU THEO NGHỊ ĐỊNH NGÀY 12 THÁNG TƯ NĂM 1914

Vốn của hội đã đóng tất cả là : 1 triệu lượng bạc và 8 triệu quan tiền Pháp.

HỘI QUÁN

7, Avenue Edouard VII Shanghai

QUẢN-LÝ CỎI ĐÔNG-PHÁP

26, Chaigneau Saigon

Số tiền dự trả tới ngày 31 Décembre 1935

về bên cỏi Đông-Pháp mỗi thời : 2.022.045p.37

Tiền cho vay trong cỏi Đông-Pháp

để đảm bảo số tiền đóng vào hội kể trên : 2.124.258p.73

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM MỖ NGÀY 28 Décembre 1934

CHI NGÂN H

26, đường Chaigneau Saigon

CHI NGÂN H

8 ter đường Trang-Thị Hựu

CHỦ TỌA : Ông SOULET Quản-ly Pháp Hoa Ngau Hàng

DỰ KIẾN : Bà NGUYEN-THI-BAY và Ông NGUYEN-KHAC-MINH

SỐ PHIẾU	NGƯỜI CHỦ PHIẾU	VỐN PHIẾU
<b>PHIẾU MỚI</b> <b>CÁCH THỨC « P »</b>		
858	Ông Nguyễn-ngọc-Tu ở 78 phố Hàng Bồ Hanoi	400\$00
906	Cách thức số 2 - Bộ số 808	1000 00
11767	Ông Tôn-thất-Dung Trang-sur ở xã Canh-nông Pailfoo	1000 00
7550	Ông Trần-buy-Châu 15 phố Paul Bert Thủ-binh	250 00
	Bà Nguyễn-thị-Lộc ở nhà Ông Giáp Institut Pasteur Hanoi	
2712	Cách thức số 3 - Bộ số 1027	1000p00
	Ông Chaillard đến Belgique Saigon	
<b>Xổ số trả tiền lời - Số tiền lời</b> <b>được là : 245p31</b>		
2823	Ông Lam-hang-Dục 40 quai Cambodge ở Cholon	30p66
2838	Bà Nguyễn-thị-Nại ở nhà Ông (Anh, Hồ ngữ Photho	30 66
2847	Ông Trần-vân-Dật phố quàn gạch khố xanh Latinh	30 66
2850	Ông Nguyễn-vân-Tôi tổng-sư ở kho bạc Caobang	30 66
2752	Bà Phạm-quang-Quyên ở nhà Ông Quyền tổng sư	30 66
	nơi Tòa-sứ Huế	30 66
2857	Ông Lê-cao-Tiên tổng sư ở sở lục-ly Tourane	30 66
2862	Ông Nguyễn-vân-Tâm giáo học My-loi Cat-be Mytho	30 66
2867	Ông Nguyễn-vân-Tài 7 phố Lê-lợi Hanoi	30 66
20464a	Cách thức số 5 - Xổ số hoàn vốn gấp bội	
	Phiếu 200\$00 đã hủy bỏ	
5270b	Xổ số hoàn nguyên vốn - Bộ số 2088	500p00
	Ông Phạm-vân-Tri Transports Maritimes et Fluviaux	
	Haiphong	
2936b	Ông Nguyễn-vân-Phương Cựu-hương-Chu Tân-an	200p00
	xã Thu-dan-mot	
	Những phiếu số 28495a, 145821b, 20656a, 22756a,	
	4651b đồng tiền trả quá một tháng, không được	
	hưởng cuộc xổ số trên đây.	
<b>Xổ số miễn góp - Bộ số 2308</b>		
26025a	Ông La-tường-Dan surveillant Immigra- Gia chuộc	Vốn phiếu
	tion Xóm-Chiếu Saigon 267\$00	500p00
13977a	Ông Du-đức-Ta 66 phố Bach-mai Hanoi	111 40
14076b	Ông Nguyễn-v-Mạc 43 phố Gare Phutho	102 00
24605a	Ông Nguyễn-toan-Thân 55 đường Cha- vassieux Haiphong	107 60
	Những phiếu số 2566, 9986b, 14127b và	200 00
	26790a chậm đóng tiền quá một tháng,	
	không được dự cuộc xổ số trên đây.	

Số tiền hoàn vốn gấp bội cho phiếu số 5 về tháng Janvier định là : 5.000p00

Kỳ xổ số về tháng Janvier 1937 mở ở Saigon vào ngày thứ năm 28 Janvier 1937

PHIẾU MỚI - CÁCH THỨC « P »

Phiếu Tiết-Kiệm cách thức P của Hội VẠN QUỐC TIẾT KIỆM, có thể gởi một số vốn là :

0.000p.	mỗi tháng chỉ phải đóng có 25p00
8.000	— — — — — 20.00
5.000	— — — — — 12.50
4.000	— — — — — 10.00
2.000	— — — — — 5.00
1.000	— — — — — 2.50
500	— — — — — 1.25
400	— — — — — 1.00

XIN LƯU Ý :

HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM cần dùng người có đủ tư cách để làm đại-ly và kinh-kỹ viên

Kể ngày từ tháng đầu mỗi mùa, phiếu mua số được dự cuộc xổ số hoàn vốn trước kỳ hạn đã định. Phiếu trắng ra, thì được hoàn lại ngay số tiền bằng vốn phiếu, chẳng kể số tiền người chủ phiếu đã góp được ngân số. Một khi Tình tiền rồi, người chủ phiếu chẳng cần phải góp các số nữa hết. Nếu chẳng có may trong các cuộc xổ số hằng tháng thì vốn phiếu sẽ hoàn lại sau 25 năm là cùng. Mua phiếu của HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM có thể :

1) Vay được sau khi đã góp được 2 năm  
2) Có gia chuộc bảo kiết.  
Chú phiếu có thể xin ngừng góp.

## BUI-ĐỨC-DẬU



Représentant  
de  
Commerce

(Thương - mại Đại - lý viên)

Một  
thương-mại  
đù  
tín - nhiệm  
cho  
mọi người  
trông cậy

30, quai Clémenceau  
**HANOI**

Code national français

TEL. N° 717

## 100 PHẦN 100 KHỎI CẢ

Chè thuốc lậu số 58, 63

Hai thứ thuốc này, công hiệu như thần, ai bị phải đủ nặng, nhẹ, lâu, mới, thể nào cũng khỏi hẳn, 100 người không sai một. Được công hiệu như vậy, là vì chúng tôi chế công-phu hơn các thứ thuốc khác.

**Cách chế :** lấy những vị nam-đực nấu thành cao (lấy nguyên chất); những vị sát trùng, tiêu độc, cho vào lọ, nấu chỉ lấy hơi bốc lên, rồi mang ra gần ánh sáng chón xuống đất từng 2, 3 tháng để lấy âm-khi (vì bệnh lâu ai cũng nóng, nên phải lấy thể-khi, để cho tinh chất thuốc được mát, như thể sống mới chóng khỏi được). Thuốc chế kỹ như vậy, nên không công phạt, không hại sinh-đục, uống làm việc như thường, không vật mệt, đàn bà có mang dùng được cả.

**Bệnh lậu đường huyết.** - buốt, tức, ra mủ, đần, sốt, tiêu-tiền ít, v. v. đủ nặng đến đần chướng nữa, chỉ dùng một lọ số 58 giá 0.50, sẽ khỏi hẳn.  
**Triệt-ngọc.** - sau khi khỏi bệnh tình, còn lại nước tiểu có vân (filament) khi trong khi vắng, thỉnh thoảng ra mủ, nhớt ngứa ống tiểu, ăn độc, làm việc nặng nhọc, bệnh như phục-phát, người thân kém, lại đần lụng, mủi xương.  
**Bệnh Giang,** còn lại : gấy thì, một những chấm đỏ như muỗi đốt, ngứa tức, đần lụng, dùng một hộp số 68 (1.50) là hết nạn. Đã in thêm lần thứ hai cũng 30000 quyển sách nói riêng về cách « chữa bệnh phong tình » và « bệnh của phụ-nữ ». Ai xem cũng có thể biết cách chữa lấy, tránh được cái hại, cũng phải thuốc của những ông lang nấp-mỏ. Các tỉnh xin lại những nhà đại-ly lấy. Nếu không có, gửi 0.03 timbre, sẽ có sách gửi đến tận nơi.

**Nhà thuốc BÌNH - HƯNG**  
67, Phố Cửa-Nam - HANOI

Đại-ly. - Hảiphong : Mai-linh 60-62 Paul Doumer, Saigon : Trần-Nguyễn, Cai 81 B.Charnier, Camphamine : Phac-hung-Lang. - Sontay : Pha-Trung & Phố, Cửa-Hà. Tỉnh nào cũng có.

Có cuộc tài hơn 50 giải thưởng đĩnh đẳng. Xin xem **QUẢN HÙNG KIỂM HỒI** bản khắp các nang sách lên trong cỏi Đông-Pháp sẽ biết...